

TRUNG BAC

AN VAN CHU NHAT



NĂNG Xuân

NGUYEN HOAN DUONG CHU TRUONG

Doãn Ninh

số 46 - Giá 0#15
2 Février 1941

TRONG THÁNG
FÉVRIER 1941
SẼ XUẤT-BẢN

“BÁO MỚI”

BÁO THÔNG TIN
HÀNG NGÀY RẤT
NHANH CHÓNG
TRANH ẢNH NHIỀU, ẤN LOẠT
VÀ XÉP ĐẶT MỸ-THUẬT NHƯ
MỘT TỜ BÁO THÔNG TIN ẤU MỸ

Một cơ-quan của Thanh-niên Việt-Nam

DO
NGUYỄN KHẮC-KHAM
VÀ
NGUYỄN ĐOÀN-VƯỢNG
CHỦ-TRƯỞNG
VỚI

MỘT BỘ BIÊN-TẬP-GỒM CÓ
NHỮNG THANH-NIÊN HOẠT
ĐỘNG ĐA TỪNG LÀM BÁO
Ở PHÁP, Ở NGOẠI QUỐC
VÀ NƯỚC NHÀ

XUÂN MỚI! CUỘC ĐỜI MỚI!

Ngày Tết đã qua rồi. Cuộc đời lại đập theo cái điệu điệu hóa của nó. Và bây giờ là tháng giêng.

Tháng gêng, tháng đầu tiên của một năm, nở bung ra khắp mọi nơi. Nó mới, nó khỏe, nó hăng hái. Chính ở vào cái tháng này của mùa xuân, mùa xuân mới thực từng bừng; nó sẵn sàng đón đợi hạnh phúc và tương lai.

Hoa đào, hoa mai, hoa trà, hoa cúc thời không ngậm ý, và bùng nổ hết cả ra; tinh thần khắp đất trời. Người ta đi lại nhộn nhịp hơn, khỏe mạnh hơn, vui vẻ hơn.

Chúng ta đã thấy mùa xuân lúc mới sinh. Ấy là vào khoảng cuối năm Canh-Thìn vậy.

Bây giờ, tháng giêng năm Tân-Tý, mùa xuân đã tới thời kỳ này nó hoàn toàn. Nhưng tháng đời trà đã qua. Những nụ hoa đã nở; chúng ta không ở thời kỳ nọ vọng nữa, chúng ta đang sống ở trong sự thực.

Tháng này là tháng đẹp nhất trong một năm nên cái gì cũng trẻ.

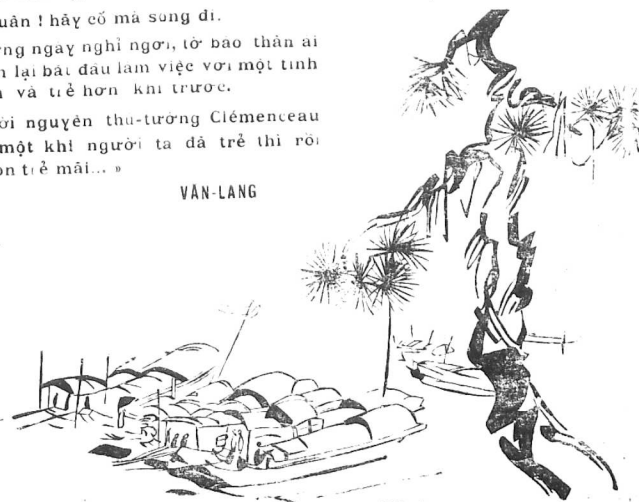
Tuổi trẻ là tuổi đẹp nhất trong một đời.

Xuân! Xuân! hãy cố mà sung đi.

Sau những ngày nghỉ ngơi, tờ báo thân ái của các bạn lại bắt đầu làm việc với một tinh thần mạnh và trẻ hơn khi trước.

Vì, như lời nguyên thu-tướng Clémenceau đã nói: « một khi người ta đã trẻ thì rồi người ta còn trẻ mãi... »

VĂN-LANG



DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 117304



NGƯỜI ĐẸP TRONG RỪNG CÚC

NĂM ĐỒNG ĐÀ VAY NĂM RẦN THÌ SAO?

Theo Âm-lịch, người xưa đã dùng 10 thiên-can phối hợp với 12 địa-hi làm ra 6 giáp, để ghi nhớ từng ngày, từng tháng, từng năm, gọi là 60 Hoa-giáp. Trong sách Luận-hành của Vương-Sung đời Hán lại đặt ra thuyết « thập nhị thuộc » (12 signes du Zodiacque) theo sự kinh nghiệm về từng chi phối, hợp với 12 giống động vật, thấy như sau này :

Ti giống con chuột	Ngo giống con ngựa
Sửu Trâu	Vị dê
Dần hổ	Thân khỉ
Mão thỏ	Đậu gà
Thìn rồng	Thất chó
Tỵ rắn	Hợi lợn

Cứ như thuyết « thập nhị thuộc » ấy cho rằng năm nào thuộc về giống nào, thì trạng-thái của năm ấy giống hệt như tính chất của giống ấy.

Sự sinh của người ta cũng thế, người nào sinh vào năm nào, cũng giống với loài vật đã hợp, người mình gọi là « cầm tinh » như sinh năm Sửu cầm tinh con trâu, sinh năm Hợi cầm tinh con lợn, và vân vân. Muốn cho người ta tin thực, kẻ xướng ra thuyết ấy lại nói tuy cầm tinh cùng một giống, nhưng lại tùy từng tháng, từng ngày, từng giờ sinh khác nhau mà thế-cách, tính-tính, và cảnh ngộ của mỗi người không giống nhau, như cùng đẻ vào năm Thìn cùng cầm tinh con rồng, có người là rồng bay trên trời, có người là rồng ở trong ao, có người lại là rồng đất vấy.

Đổi với thuyết phối hợp đã kể trên, dù sao cũng chỉ nên coi là chỗ tỉ-mỉ và hiểu sự của các nhà âm dương thuật số, về đường thực học chẳng có giá-trị gì. Tuy vậy, trong chỗ tỉ-mỉ của họ cũng có nhiều cái thú-vị, dù chẳng đáng tin, nhưng cũng có thể làm vui cho những người hiểu học có ý muốn tìm tòi những cái bí ẩn của cổ học Á Đông.

Theo như thuyết của họ, những người sinh vào năm Hợi, cầm tinh con lợn, lợn là giống vật ngu bèn, vậy những người ấy chẳng làm nên gì thì phải, sao Triệu-khuông-Dẫn đã làm nên vua tức là vua Tống Thái-Tổ, mà xê-xê Trần-Đoàn đã có câu thơ : « Thuộc trư nhân dĩ trước hoàng bào 屬猪人巳著黃袍 » nghĩa là người thuộc tuổi lợn đã mặc áo bào vàng, cái áo tở ra thân cao quí, đứng đầu cả muôn dân trăm họ. Thì họ nói đó cũng vì khác giờ ngày tháng sinh, cùng là tuổi lợn, nhưng là « lợn Ngọc-lâm »

một giống lợn có linh-tinh của Thượng đế chăn nuôi thì đi đâu mà chẳng trở nên cao quí. Nhưng vì cao quí đấy, ngài đã là tuổi lợn, thì tính chất ngài nhiều cái cũng « lợn » thật, vì ngài có tính ăn nhiều, ngấy to, mà người ta vẫn cho là quí tướng khác thường, nhất là ngài lại có cái bệnh Tê-Tuyền.

Nghiêm-thế-Phồn đời Minh, một tên dâm-ác lạ thường xưa nay ít có, khi còn quyền thế hách dịch ở triều-đình hằng ngày sai sắc đồ-đăng đi khắp các nơi, lùng bắt những con gái lương gia có các đẹp đem về phủ-dự vui chơi cho được thỏa lòng dâm-dục. Cái thiên-tính quái ác ấy đã xui Nghiêm tự nói ra mồm : « Có thể mười ngày không ăn cũng được, không thể một lúc vắng gái đẹp ở bên mình ». Thấy vậy ai cũng cho Nghiêm là hung-tinh hay dâm thần giáng thế, sau xét ra Nghiêm chính đã sinh vào giờ Thân, ngày Thân, tháng Thân và năm Thân. Thân cầm tinh loài khỉ, một khỉ đã « khỉ » rồi, nữa là lại có bốn khỉ thì « khỉ » quá như thế là phải lắm, có lẽ chi. Hồi ấy có người đã làm bài thơ ám chỉ cái tính dâm-ác của Nghiêm, trong có 2 câu :

Thiên sinh dâm-ác quí
天生淫惡鬼
Nghiêm thị tứ thân nhi
嚴氏四申兒

Nghĩa là :

Quả đấm gười đã sinh ra
Bốn « thân » thẳng ấy con nhà họ Nghiêm.

Cứ diên chiêm nghiệm của thuyết « Thập nhị thuộc » họ cho là trong 12 chi thuộc 12 giống ấy thì có năm Thìn thuộc rồng, năm Tỵ thuộc rắn là quái học hơn cả. Cứ mỗi giáp đến hai năm ỷ thế nào cũng có những sự phi thường xảy ra, nếu may mà được bình yên, thì thế nào cũng có những danh nhân ta thế. Trịnh-Huyền một nhà văn học trứ danh đời Hán, một đêm nằm ngủ, chiêm bao thấy đức Không-tử bảo : « Đây ngày 1 Dậy ngày 1 Năm nay là năm Thìn, sang năm là năm Tỵ. Giật mình tỉnh dậy, ngắm lời thành đạo, lại nhớ đến câu sấm : « Tuế tại long xà, hiên nhân ta 歲在龍蛇賢人達 » nghĩa là « năm rồng năm rắn, than tiếc người hiền » biết mình thế nào cũng không sống lâu nữa. Quả nhiên, không bao lâu. Trịnh-Huyền bị đau rồi tạ thế.

Cột 18
càng một
chỗ kiến
giải và
c hiề m-
nghiệm ấy
nên trong
bài thơ
sấm, ngày
nay ai cũng
biết và đều
tin là của
cụ Trang
Ngũ yển-
bình-
K h i ề m,
câu đầu có
nói: «Long
vĩ xà đầu
khởi chiến
tranh

龍-尾蛇
頭起戰爭»
trong tri ai
ấy đều tin
phục bài
thơ của nhà tiên-tri ấy, vì điều đã trông thấy, suốt một
năm Thìn, hai vùng Đông-Á, Tây-Á, ngọn lửa chiến
tranh đều bùng lên nghi ngút, dưới những trận mưa
bom đạn, đều diễn ra những thảm-trạng xương tan
máu chảy, của nát nhà tan..



MỘT CON RẦN LỚN

Đây là da một con rắn dài 8 thước 20 phân tây mà chính phủ Nhật mới mua ở đảo
Mã Lai đem về Tokyo để bày cho công chúng công trong dịp Tết mới

Năm rằn
đã qua»,
năm rằn
đã đến.
Năm rằn
đến, chiến
tranh hầy
còn, nhưng
chẳng biết
nạn chiến
tranh nội
năm rằn
này có thể
giải quyết
xong không.
Tôi tưởng
bất cứ ai,
cũng mong
mỗi chò
thế giới i
được hòa
bình để
đánh đầu
hết cả
thời kỳ
chiến tranh
tàn khốc.

—E'rằn rằn cũng như rằn, còn quấy tung thế giới,
thì kịch trường nhân loại chưa biết còn diễn ra đến
thế nào nữa đây!

SỞ BẢO

SÔNG NĂM RẦN, PHẢI BIẾT SỰ TÍCH CON RẦN :

CÔNG DỤNG CỦA RẦN VÀ NHỮNG CHUYỆN VỀ RẦN TRONG THẦN - THOẠI

Năm Tân-tỵ nhằm vào cùng hoàng đạo con rắn. Cũng như các con vật khác biểu hiệu cho 11 cung hoàng đạo khác (lì, sừ, dâm, mao, thìn, ngọ, mùi, thân, dậu, tuất, hợi), con rắn có rất nhiều nghĩa biểu hiệu.

Người Á Đông thường tin rằng ai, dễ vào năm con rắn tất chịu ảnh hưởng tính cách của rắn, và có tính nhớ dai, hay thù dai. Bền gan trong sự hành động, và kiên-tâm để đi đến sự thành công, đó là cái đặc tính của rắn và của những người dễ vào năm rắn. Phải chăng vì lẽ này mà người Nhật có cái tục cứ Tết đến đem tặng các bệnh-nhân nằm điều-trị ở bệnh-viện những đồ chơi hình con rắn để chúc họ được may

mắn. Rắn lại biểu hiệu cho lòng dâm dục nữa.

Người Nhật có một chuyện cổ tích hàm cái nghĩa ấy như sau này : Ngày xưa ở tỉnh Kii nước Nhật, có một cô gái nhan sắc tuyệt trần tên là Kiyohime, phải lòng một chàng đạo sĩ trẻ tuổi. Nhưng chàng đạo sĩ vốn là một bậc chân tu, nhất định cự tuyệt thiếu nữ kia, chàng thấy nàng say mê mình quá, sợ lửa gần rơm lâu ngày cũng bén bèn lánh gót nơi xa. Nhưng Kiyohime nào chịu dễ chàng trốn thoát tay mình. Nàng thấy chàng thiếu niên lảng tránh mình, ngỡ là chàng khinh bỉ, bèn đem lòng thù, lập tâm theo đuổi chàng, quyết chỉ rửa được cái nhục này mới nghe. Chàng đạo sĩ đến ẩn trong một ngôi chùa kia và nấp

trong một cái chuông lớn. Kiyohime đến chùa, biết chàng trốn trong chuông, nàng nghiêng rằng rí lợ, chỉ mớ áo giắt ngay được con người lách dậm ấy. Trong cơn tức giận, nàng bỗng hóa ra con rắn dài, quấn chặt chung quanh cái chuông, rồi lay đuôi đục cái chuông đó để chui vào bên trong. Lửa tình của con rắn nung nấu, cái chuông nóng quá phát hỏa, khiến cho chàng đạo sĩ chết cháy công queo. Hiện nay người Nhật còn có cái tục nháy mắt khiêu vũ Dojoji ngụ ý câu chuyện có tích này.

Cái nghĩa biểu hiệu của rắn, và sự ảnh hưởng của rắn về tính nết người dễ vào năm rắn, khiến cho ta nhớ đến sự lén lút của những dân tộc, ở Bắc Mỹ châu và Úc châu mà các nhà khảo về tôn giáo gọi là vật tổ sùng bái (totémisme). Các giống người này tin rằng mỗi bộ lạc có một vị tổ truyền cho dân của bộ lạc ấy cái khí thiêng của rìu gài: Vị tổ có ở trong lá cây hay con vật dùng làm biểu hiệu cho cả bộ lạc và dùng để đặt tên chung cho bộ lạc ấy. Cái cây nào, con vật nào chọn làm tổ bộ lạc được dân trong bộ lạc sùng bái như một vị thần linh không ai dám dẫm, hay giết đi...

Trong sử ký người Tàu cũng có nói đến năm mươi chín con rắn truyền cho người ta cái thuật chiêm-bồc. Ngay người mình cũng tin là con cháu rồng tiên và cũng có những chuyện cổ tích nói đến những ông thần hóa rắn để chung chạ với người, hay là những chuyện cổ tích nói đến rắn ăn cắp thuật bắt tử của loài người.

Những sự mê tín đó phải chăng do Vật tổ sùng bái mà sinh ra. Về phương diện sinh vật học, giống người và giống rắn có quan hệ mật thiết với nhau. Nhiều nhà sinh vật học cho là ngày xưa người và rắn rất hòa thuận vì cả hai người do giống rắn sinh ra mà giống rắn vốn có cái thể-cách như rắn vậy. Chẳng biết sự tìm tòi này của các nhà sinh vật học có giá trị hay không, nhưng có một cái là ngay trong cổ tích của ta cũng có một chuyện nói về

con hóa rắn người con gái rồi lại hóa ra con rắn phun lửa; đó là chưa kể chuyện ông Nguyễn-Trãi gặp người con gái xưng là Thập-Lộ nhưng kỳ thực là con rắn hiện hình người.

Dù ta cho là người và rắn không có quan hệ thân thuộc với nhau đi nữa, ta cũng phải công nhận rằng rắn tuy nạt ta rất nhiều, mà lợi cho ta cũng chẳng ít. Rắn có nhiều công dụng cho người Á-Đông. Ở Tàu ở Nhật, ở Việt-Nam, người ta thường ăn thịt rắn, bèn dùng rắn chế ra thuốc bổ. Ở nhiều miền núi bên Nhật như miền Wakayama và Gifu, thổ dân sinh nhai về nghề bắt rắn để ăn hay để bán cho dân ở thị thành. Một hành Tokyo tiêu thụ mỗi năm ước có 32.000 con rắn. Người Nhật hay dùng rắn để chế ra thứ rượu gọi là «mamushi sake». Người ta thả con rắn hổ-mang còn sống vào trong cái chén đựng rượu mạnh Shochu và ngâm rắn trong đó đến khi chết rồi tiết ra hết mới thôi. Người Nhật lại dùng rắn để làm ra thứ bột đen để uống với rượu cho thêm sức mạnh. Người ta đốt con rắn lửa ra thành than, rồi người ta tán nhỏ ra thành bột để bán cho các hiệu thuốc. Ở

Tokyo hiện có đến 10 hộ thuốc bán bột rắn. Người Nhật lại ăn rắn làm thịt như làm thịt lươn hay ăn rắn nấu riêu với cơm. Tỉnh Sainano có tiếng nấu các món ăn ỷ khèo nhất. Một chứng cứ người Nhật thica tại rắn là ở Tokyo có 65 hàng cao lâu chuyên bán thịt rắn và 10 cửa hàng bán rắn sống. Mỗi năm tiêu bán rắn có đến 200.000 yên. Người Tàu cũng thích ăn thịt rắn. Ai đi cao lâu mà chẳng để ý đến món ăn thượng gọi là Tam xa đại-hội. Các người mình cũng thích uống rượu ngâm rắn. Có thu rượu ngâm đến 9 giờ rắn uong vào thay rất khoan khoái và rất bổ.

Người ta thường ví một người độc ác gian xảo như rắn dường như chỉ có người là không gian xảo không độc ác. Ngâm cho kỹ, ví rắn như người

NGUYỄN-KHẮC-KHAM



BIỂU RẮN GIÀ
Mỗi người nữ khám hộ Nhật đang lồng một người lính Nhật nằm đầu trỏ ở một bệnh viện ở Tokyo một con rắn già để chúc một sự may mắn cho người ốm yếu.

Một cô "đầm" Kêu trời ở trước đĩa bánh chưng

của QUÂN-CHI — NGUYỄN-HUYỀN về

Hôm ấy tiết trời âm-y và lạnh buốt đến xương.

Tuyết xuống phơi phới, y như muôn vạn đoá hoa mai trời tăng cho nhân-gian; trời cảnh-sắc đẹp tuyệt, nhưng trong cái đẹp ấy có vẻ khêu buồn vô hạn.

Anh Y. Kh. — con cụ Mai-sơn, sang ở Paris đã lâu — với kể thuật chuyện này, tro chung một nhà ở xóm Montrouge vắng vẻ, gần cửa ô O-léans, thành ra người bối cảnh, cảnh đời người, càng thấy u-sầu tình-mịch. Muốn đáp tưng thành sầu, chúng tôi cõ-võ nhau lại xóm La-tinh, vào Bă-kinh phan-diêm, ăn một đĩa «già xào» cho ông «rời» thấy phải kính-phục mình chơi!

Có người tất lấy làm lạ:

— Việc ăn một đĩa già-xào thì có đất đồ quý báu cóc gì mà phải cõ-võ mới đi và trời phải kính-phục? Kỳ thật, một môn tâm thường ấy với chúng tôi ở Paris, cũng có giá trị — không chừng đắt hơn — một bát yến-xào hay long các ngài đánh chén ở nhà. Bọn V-ệt-khieu thanh-bạch thỉnh thoảng mới dám đến hiệu Pékín thường đĩa già xào một lần. Hai người xoi còn thòm thèm cũng hết từ 20 tới 30 quan tiền ấy, tùy theo từng mùa. Phải biết công phu ông Thiên-triều chủ hiệu đem hết đồ xam tui Trung-cộng sang Pháp-kinh mà nghĩ ra công giá, không phải là dễ.

Chính vì có những món ăn đặc-biệt Đông-phương đó, mà hiệu Pékín được đông khách đắt hàng: chẳng những người Tàu, người Nhật, người Việt-nam mà thôi, nhiều khách Âu Mỹ cũng nô-nức đến tìm giải-vị nữa.

Giữa lúc chúng tôi đang tiên-sầu với món phong-vị cổ-hương, một cặp trai gái vào ngồi một bàn phía trong, và gọi mồi xào cấp tốc, hình như hân hoan. Anh con gái trông rõ người Hy-lạp, có dáng nặng trĩu; còn thiếu-phụ thì chẳng tôi thường gặp, không cần san-dam hỏi biết, cũng biết là người phương đông từ chân mày cho đến nước da. Có vẻ, có lẽ thật người nước nào ở Á-tông thì chẳng ai biết. Hình như phần đông Việt-khieu tại Paris cũng đánh cái dấu hỏi câu kỳ ấy.

Tôi bém nhò anh Kh. và nói:

— Chị Anna hôm nay bắt được cóc-vòng, anh có thấy không?

— Sinh-nhai của ả phải thế, lạ gì! — hện tôi trả lời.

— Thật là người xử náo, anh?

— Có họa trời biết. Tôi đồ ai ghen hời được ả xưng thật quốc tịch của mình. Lúc cặp kẻ với một cậu Âu-tây thì ả nói mình gái Nhật; lúc đi với con cháu Hoàng-đế thì ả nhận mình gốc tích người Xiêm. Cứ quanh quẩn như thế, chẳng ai biết ả giáng sinh đất nào mà nói.

— Anh a, theo ý tôi đoán, ả chắc là người Việt-nam chúng ta.

— Không phải đâu, tóc đỏ và mũi cao kia mà! Có lẽ tôi hỏi: «Có là người an-nam phải không?», ả lườm tôi và trả lời quả quyết: «Anh lầm rồi».

— Tác ả nhuộm, mũi ả sửa cho gồ lên được, khó gì? Tôi để ý xem dáng điệu, nghe giọng ả nói tiếng Tây; và nhất là chỗ ả muốn giao tiếp với bọn anh em mình, có lẽ sơ tôi hỏi thân thể, đồng lòng rõ hương. Bởi vậy tôi nghĩ ả là đồng bào chúng ta, rồi đẩy anh xem.

Cách đầu vài ba tháng sau thì đến Tết Nguyên-đán. Anh em V-ệt-nam lao-công ở thành Paris hồi 1927, có đến vài ba trăm người, kể cả bồi, bếp, thợ sơn và nhiều nghề linh-tinh, lập một hội tương-tử riêng. Tôi biết có làm ông làm nghề sơn hay nấu bếp, mà thừa tên gọi kho Tiế-k'iem một vài trăm nghìn, năm sáu chục vạn quan tiền cũng có.

Nhân dịp Tết, các ông huynh-thú trong hội đứng ra tổ chức một cuộc khiêu-vũ đêm, trước để tụ họp anh em đồng-hương vui chơi ghi nhớ ngày Tết, sau nữa mời các ban người Pháp và ít nhiều ngoại-khieu quen biết đến, chia vui với mình.

Thường lễ năm nào cũng thế.

Cuộc khiêu-vũ năm nay tổ-chức dưới hầm rộng rãi trang hoàng của một hàng con to ở đường Hoche giữa đêm ba mươi. Anh em định dùng giao-thư và đón xuân mới ở tha-hương bằng những nhịp chân nháy-dầm vui vẻ suốt sáng.

Hơn nữa, một ông thê-lực trong ban tổ-chức lại có cái sáng ý dâng khén, đã chui khéo góp nhặt tim mươn ở đâu không biết, — có lẽ ở đền thờ Việt-nam Nghĩa-sĩ tại Nogent-sur-Marne — ít nhiều đồ thờ tự, áo mũ quan viên và vật dụng bát-tướng, đồ điện lại một cuộc lễ-lễ, một màn hát chèo cho thêm vẻ Tết đôi chút.

MUỐN ĐƯỢC CHỐNG GIÀU, MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG - PHÁP

Đêm vui ý nghĩa ấy có chúng tôi và nhiều bạn học sinh. Trong số khách mời, thấy có Annam đi đến với một người Trung-hoa.

Nàng nhảy giỏi lắm.

Không trách nàng làm vũ-nữ chuyên nghiệp ở nhà Ludo và mấy tiệm nhảy lớn trong xóm La-tinh.

Độ hai giờ đêm, nghĩa là bước sang năm mới rồi, một ông bếp già — (lúc ấy nấu ăn cho nhà một vị thống-sứ hồi hưu) — quên thân chúng tôi, khéo gọi được cả bánh chưng, giò lụa giữa đất Paris, mời chúng tôi vào một căn phòng gần đấy, cùng ông ném phong vị quả nhà.

Chiều ý bạn tôi, ông mời luôn cả Anna và người Tầu mà ông tưởng cùng người đồng-xứ.

Cả thấy sáu người xúm quanh một, bàn chữ nhật, trên bày hai chai rượu vang hảo-hạng và năm bảy đĩa bánh và giò. Tết ở tha hương như thế là phong-lưu hiếm có



Một người nói cảm-khải:

— Ngày hôm nay và những thức ăn này khêu gọi từ trong đáy lòng-lữ-thư của tôi bao nhiêu nỗi niềm tưởng nhớ cha mẹ, anh em, bạn bè, lũ trẻ làng, khôn xiết bàng-kháng tình-tử.

Bỗng thấy Anna kêu lên mấy tiếng: « Oh ! mon Dieu ! mon Dieu ! » rồi gục mặt xuống bàn... Ai nấy hoảng sợ, tưởng nàng ngộ cảm hay là vì nhảy mãi mệt quá, giờ đuối sức đi. Tôi thấy đàn nàng rung động, đoán chắc nàng đang khóc âm-thầm, vì « thôn quê » bị đánh thức dậy một cách kích-thích không ngờ.

Quả nhiên, sau vài ba phút, nàng ngừng mặt lên, với hai mắt đỏ ngầu và còn ngấn lệ:

— Trời ơi ! tôi cũng nhớ quê-hương đứt ruột.

Câu này, nàng nói rõ ràng (trung-tiếng) Annam. Tôi hỏi:

— Quê hương cô ở đâu mà hôm nay cũng động lòng tưởng nhớ như chúng tôi?

— Nói thật, tôi cũng là người Annam như các anh, trăm phần trăm.

Rồi nét mặt vẫn buồn bã, nàng vừa ăn vừa nói chuyện thân thể đại khái cho chúng tôi nghe.

Nàng nói « pha-chè », nửa tiếng tây nửa tiếng ta, nhưng nói tiếng trên nhiều hơn. Vì nói lựa lựa lâu ngày, nàng quên lằng lằng hết tiếng ta và nói ngượng nghịu lắm.

— Tôi còn nhớ rõ tôi là người tỉnh Bắc-ninh, huyện Tiên-Duy...

— Có nhớ lắm đấy: Tiên-du.

— À phải! Tiên-du, nhưng mà làng gì thì quên bằng mất. Nhà nghèo, hồi 11 tuổi đã phải đi ở bẽ em cho hai ông bà Tây-đoan rất là tử-tế. Năm sau, ông đem luôn tôi sang Tây; kể xảy ra chiến tranh, ông chủ từ trận, bà chủ chết vì cảnh buồn, thế là gia đình tan tác. Một bà dấm vũ-gia của bà chủ động lòng thương hại, đem tôi về nương náu ở Toulouse, nuôi ăn làm việc. Lúc tôi vừa lớn khôn thì bà ta cũng chết, thành ra tôi lại bơ vơ. Không biết làm gì nuôi thân, tôi tập nghề vũ-nữ; nghề ấy đưa tôi lên Paris năm sáu năm nay. Ban đầu họ cứ gọi tôi « petite Annamite » tới cắt tóc « a mile », từ xưng tên tôi là Anna.

— Thế sao mỗi lần chúng tôi hỏi cô có phải người Annam không, cô cứ chối đây đẩy?

— Tôi sợ các anh khinh rẽ tôi chăng! Kỳ thật, hồn quê ở trong mình tôi không chết. Ban nãy xem các ông kia tế-tế và hát chèo, tôi đã thấy tâm-hồn rạo rức, vụt nhớ mang máng những ngày mình còn bé bỏng ở làng. Bây giờ trước đĩa bánh chưng và nghe mấy câu nói cảm xúc, nỗi niềm tưởng nhớ đã sẵn chứa chất trong tâm-hồn tôi phải nổi bùng ra, không sao cầm được nước mắt mà không khóc.

Thế mới biết hồn quê trong lòng người ta mạnh thật.

Dầu cho mình xa muốn ngàn dặm, vắng bao nhiêu năm, hồn quê vẫn luôn luôn vương vấn. Bỗng chốc, một kỷ-niệm, một cảnh-sắc, một tiếng hát cho đến một miếng ăn làm thương mà có mùi vị g-a-hương, đủ khiến hồn-quê có sức phá tung những lồng ngoai-vật nhốt nó mà nhảy ra, chứa chan và mạnh mẽ.

Ngày xưa, Trương Lương thôi sáo và hát giọng Sở đến nỗi quân Sở nhớ nhà bỏ Hoàng-Vũ mà trốn đi chính là một cách đánh thức hồn quê vậy.

Chúng tôi liên-tưởng đến một bài dịch thơ Đường của anh Ph. mà ngao ngán cho mình và cả Anna. Hai bên tuy khác nhau về thân thể, nhưng cũng giống nhau về cảnh lựa lựa mà ngày mòn tháng lụn, chưa làm nên được sự nghiệp gì.

(xem tiếp trang 12)

Đêm buồn thưng thưng, chủ Kho Sách Xưa Quận Văn Đường.

Trong đèn tối im lặng, một tiếng nổ bật lên.

Trời đất như reo lên với một nguồn sống mới.

Tiếng nổ khi này làm chuyển - động cả không-gian ấy là tiếng gì?

Đó là tiếng pháo giao-thừa vậy.

Tiếng pháo giao-thừa nổ lần thứ nhất tự bao giờ?

Không ai biết, kể cả những nhà sử học.

Cứ đến giao-thừa là phải có tiếng pháo.

Tiếng pháo giao-thừa nói với ta những gì?

Nó nói với ta rằng xuân đã lại, Tết đã đến, phải lo cái Tết này đi. Nó gọi những kỷ niệm đã qua, nó kể những sự mong mỏi chưa đến và gọi sự thương tiếc những ngày xanh đã mất. Chỉ có thể thôi.

Vậy mà để đón tiếng pháo giao-thừa người ta đã làm nhiều, nhiều lắm.

Tôi đã vào đủ các nơi: từ những tòa nhà nguy-nga cho đến những túp lều xiêu dột.

Người ta đã làm những gì?

Tôi đã hỏi nhiều người: từ những ông đạo-mạo cho đến những anh khố rách.

Ông tham M... bảo tôi rằng:

— May quá! Hăm năm Tết rồi tôi còn mua được bát họ một nghìn, đóng làm 20 tháng.

— Anh mua hết bao nhiêu?

— Ba trăm sáu.

— Thế nghĩa là anh còn lấy lại được sáu trăm tư?

— Trừ một tháng đầu phải đóng đi rồi, còn có năm trăm chín.

— Anh dùng số tiền ấy làm những gì?

— Sắm Tết... thường xuân... xuống xóm mở quả mít.

— Anh phải góp đến tháng bảy sang năm nữa mới hết bát họ ấy?

— Phải.

— Sang năm có ai trông họ cho nữa, anh lại mua?

— Phải.

— Sang năm nữa cũng thế?

— Cũng thế.

— Thế thì năm nào anh chết?

Người ta đã làm những gì?

Tôi đã gặp vợ chồng ông phán K... đi cầm nhà để lấy tiền sắm vàng, sắm kiềng, để may sống áo, để mua thủy tiên, rượu mùi, mật, pháo...



của VĂN-THU - NGUYỄN-HUYỀN vẽ

tiêu đi bằng cái cái gia-tài của một người vào bực trung.

— Cả một năm mới có một dịp, ông bảo không tiêu, không sắm thì Tết để làm gì?

Tết để làm gì?

Bà vợ ông chủ thầu L... đã kho với tôi:

— Nhà tôi vốn đông người, cứ đến gần Tết là tôi phải lo nghĩ đến những cái ăn. Tôi đã phải hai vai rúa; tôi đã đóng nửa tá gạo nếp để gói bánh chưng; tôi đã mua được hai con lợn; tôi đã gửi xuống Hải-phong mua năm con lợn xường; tôi đã... tôi đã... và tôi đã...

Tôi có cái ăn tượng nhà ông L... là một cái chạn ăn lớn.

Người ta đã làm những gì?

Tôi đã thấy bốn ông kỷ gia gần đến tuổi về hưu, góp nhau mỗi ông hai chục để lấy tiền đi mở quả mít ở dưới xóm trong ba tối đầu năm.

— Gửi một chút cái xuân chơi. Chúng mình đã già rồi.

Tôi đã thấy một nhà văn đã tới tận mình trong luôn hai tháng một và chap để viết cho trọn một cuốn truyện tình yêu văn.

— Anh định tự tay bằng văn hay sao vậy?

— Không viết, anh bảo lấy gì đón tiếng pháo giao-thừa?

Tôi đã nghe được ở trong một tiệm hát Mă-Mây, mấy câu đầu sừng bản nhạc cách làm tên một ông bố keo bần:

Kiểm-đuyệt bô

— Năm trăm số làm được độ bao nhiêu?

— Mâm cháo là ít.

— Thôi thế cũng đủ!

Bà K... bảo tôi:

— Tôi thì tôi có thiệt gì với nhất! Thôi thì cũng có là chiều đàn bà một tý...

Rồi rình lúc không có vợ đứng gần:

— Thực tình thì Tết cũng là một dịp tốt cho mình đi đây họ.

— Vì thế nên anh mới cầm nhà?

— Vì thế một nửa, vì sắm sửa tiêu pha một nửa.

— Bao giờ anh sẽ trả hết món nợ cầm nhà ấy?

— Tháng mười sang năm.

Người ta đã làm những gì?

Tôi đã vào nhà một ông phú thương ở Hàng Bò. Những rượu, những kẹo, những hoa, những pháo, tám mươi nhăm thứ xa-xỉ nữa, ông phú thương phải bỏ ra mất vợ dùng nửa tháng để nghĩ mà sắm. Số tiền ông

— Đủ thôi à? Ông cho lại chẳng phiên thả cửa, rượu thả cửa, gái thả cửa...
— Có thể mới là Tết... mới là xuân chứ!
Tết! Xuân!

Tôi đã thấy ông Hàn B... sai cậu con cả vào mũi tận Hoàng Mai để mua một chai rượu cất toàn bằng hoa cúc.

— Có uống rượu ấy, tôi mới thấy cái phong vị của ngày Tết.

Tôi đã đứng xem ông phủ hưu T... mặc cả mua cành bích đào hai mươi năm đồng bạc.

— Tết mà trong nhà không có hoa đào thì không có vẻ Tết nữa.

Tôi đã được ông D. T. cho xem một rô thủy-tiến ông đã bỏ ra đúng chín đồng sáu hào mua về để thưởng xuân.

— Mua về tôi lại còn phải lấy giấy hăm hoa cho nó đúng vào giữa lúc giao-thừa. Ông nên nhớ, nếu giao-thừa mà nhà mình có hoa thì tôi sang năm sẽ phát tài gặp bội.

— Mặc dầu là hoa hăm?

— Làm thế nào thì làm miễn là có hoa rồi thì thôi

Người ta đã làm những gì?

Tôi đã vào xem những chợ. Tôi đã bị lôi cuốn trong những lớp sóng người vào mua bán.

Hàng thịt, hàng cá, hàng rau, hàng gạo, hàng mả, hàng giấy, hàng nào cũng đắt, hàng nào cũng chạy. Người bán đông, người mua đông kẻ cấp cũng đông nốt.

Tôi đã hỏi một ông chủ hiệu kim-hoàn:

— Từ đầu tháng chạp đến giờ, số trang sức bằng vàng bạc mua, tôi bán được bằng sản tháng thường.

Tôi đã hỏi một bà chủ hiệu hàng tằm.

— Trong một cái tháng chạp, tôi kiếm được lợi bằng mười một tháng trước.

Tôi đã hỏi một nhà bán đồ mã.

— Chúng tôi chỉ kiếm ăn được trong dịp trong dịp Tết này. Một ngày chúng tôi bán được gần hai trăm bạc giấy tiền, vàng, mả và giấy vôi.

Tôi đã vào thăm mấy ngôi đền chùa có tiếng của đất «Ngũn năm văn vật».

Một vị hòa-thượng nổi tiếng là đạo-đức vào bực nhất, bảo tôi:

— Bần-tăng đã phải đơm hơn một trăm bạc gạo nếp để in ấn.

— In ấn để phát lộc cho những khách đến lễ?

— Chính thế.

— Nếu vậy thì Tết đến, nhà chùa lại phải một phen tiêu tốn lắm nhỉ?

Hòa-thượng cười hóm hỉnh:

— Cửa Phật là cửa từ-bi, hẹp gì một phẩm oản. Và lại, các Phật người ta lấy một đèn mười, nhà chùa có thiệt hai gì đâu mà ngại!

Từ cửa Thiên-Đường (Thiên-Đường của những nhà tu hành) tôi đã xuống các nơi địa ngục. Tôi đã qua những xóm ăn cháo. Sau một cuộc rượu lán lóc người, đào T... rủ rê với người; tình thư chia mười một;

— Anh ơi, Tết đến rồi rồi, em quần áo rách cơ, anh liệu cho em nhé?

—Ừ rồi anh sẽ liệu.

— Thế thì đến bao giờ?

— Đến lần sau anh xuống.

— Thật nhé.

— Đưa nào nói dối thì đưa ấy chết bỏ vợ.

Lần sau rồi lại lần sau nữa. Ông nhân tình của đào T. vẫn không chết nhân rằng, thành thử ông ấy vẫn không bỏ vợ. Chỉ có đào T. lại bỏ ông để đi với một chàng con de khác.

Từ Khám-Thiên sang Vạn-thái, lại từ Vạn-thái vào Ngã-tư sự lo Tết hiện ra khắp mặt cỏ đâu.

— Minh ơi, minh mừng tuổi cho em vạn pháo, minh nhé?

— Anh ơi, tôi mừng tuổi xuống mức mứt nhé?

— Cậu ơi, cái vòng tay em cầm mất rồi mà Tết lại sắp đến rồi.

— Anh ơi, phần sắp em đã hết cả.

Anh ơi... Minh ơi... lời nghe thấy đã nhiều lắm. Ở Xóm người ta không vào von Tý-bà, cung-bác nữa, người ta chỉ còn hát có một điệu ầu. Cũng hay! Nhưng hay cho người hát chứ không hay cho người nghe.

Người ta đã làm những gì?

Tôi đã thấy những à thanh lâu, những à gái đẹp sắp sửa thủ-công vua-bếp để về quê.

— Anh bảo trong những ngày Tết thì còn khách nào đi chơi nữa. Núi chúng em, chủ sự tối nên cho phép chúng em về lễ tổ-tên, thăm ông bà cha mẹ!

— Một dịp để dưỡng-sức.

— Phải đấy. Nhờ Tết mỗi năm còn được một lần.

Tôi đã gặp một ông thầy bói sáng.

Tôi vừa đi in một vạn quảng-cáo.

— Để định giết ai?

— Anh thế thì xoàng lắm. Nhân dịp Tết không đi chiêu khách thì để mà chết rú xương à? Anh nên nhớ, riêng một ngày mồng một Tết năm ngoái, tôi xem cho ngót một trăm người.

— Thì ra Tết không có việc gì, người ta phải đi xem bói.

— Chính thế.

— Nhưng anh đoán cho người ta như thế nào?

— Người nào cũng sắp giàu to đến nơi này. Và thêm còn thêm cả chức-tước nữa.

— Hay nói cho đúng ra thì anh bắt người ta phải trả tiền cầu anh chúc chứ gì?

Ông thầy bói sáng không đáp lại, nhưng cách im lũng của ông có giá trị một tiếng phải.

Tôi cũng đã gặp cả ở một ty RO ở phố Hàng-Biển, một ông bạn thất-nghiệp mà nghèo vào hạng nặng. Ông N. vừa bỏ cái giấy nân đồng để mua một hộp thuốc 50 gam.

— Anh đó này đã khá?

— Khá gì? Tiền mua thuốc đây là tiền nhà tôi đưa cho để đi mua vàng hương và giấy tiền để cúng trong ba ngày Tết.

— Thế mà anh lại đi mua ngày-thước phiên. Anh N. cười một cách rất anh-hung:

— Mua những thứ đồ mà về đốt đi chẳng phí của làm ư? Mà mình lại không có thuốc hút. Thế thì tôi gì? ... Người sống bao giờ cũng nên kê trước những người đã chết. Hợp tuộc này cho tôi số mệnh kia tiếng pháo giao - thừa bắt đầu nổ.

— Để thưởng xuân?

— Phải, và để thưởng cả mình nữa. Nhất là để thưởng mình.

Không biết khi thấy ông N. mang hộp thuốc về đang là những thứ đã cúng ông bà, ông vãi, bà vọc ông N. sẽ có những ngôn-ngữ cử-chỉ gì? Tôi không cần phải đến tận nơi cũng biết.

Người ta đã làm những gì?

Tôi đã vào một túp lều xiêu thân về một bên, đầu hồi chống bằng hai cây tre con như hai cái cầu vồng ở cửa Ồ Cẩu-Giây. Trong lều, một bên là ở rơm đã mục, một bên là một cái giường tre, niêng thay bằng mấy chồng gạch. Sự lo đốn tiếng pháo giao-thừa đã vào cả trong túp lều này. Trên vách thủng đã rạn lỗ lấy một tấm tranh cỡ, chuột. Trên giường đã thấy bầy sùng sừng một cái khảm giấy, đằng sau một bát hương là một cái bát sành đã mẻ.

Chú lều đi vắng. Đứa con lớn chủ lều nói với tôi:

— Thấy con còn phải ông chủ vầy von «cộng để về mua vàng hương và cúng gạo».

— Năm nào nhà em dùng thế này ư?

— Vâng năm nào nhà con cũng vậy. Và cứ gần Tết là thấy con lo lắm.

— Con ư em?

— U con cùng lo lắm. Năm ngoài, u con sau giao - thừa mới ở chợ về và mua được hai hào thịt trâu.

Người ta đã làm những gì?

Tôi đã thấy một ông lão ăn mày năn nỉ xin một người phu xe gạch mới.

— Ông lão xin gạch để làm gì?

Thú thực lúc ấy tôi ngờ ông lão xin gạch để gói đầu trong khi ngủ. Nhưng không. Một điều không ai ngờ.

— Tôi xin gạch mới này để sang mồng một Tết, kê lén, có gì bày ra cúng nhà tôi một tí kẻo tội-nghiệp.

Những viên gạch còn tinh hoa rõ rệt mây hờn nhà sẽ là cái bàn thờ của một người hành khất.

— Ông lão cúng như thế đã mấy năm nay rồi?

— Đã lâu lắm, tôi không còn nhớ được.

— Có năm nào ông lão bỏ cúng không?

— Không?

Tôi đã hỏi một thằng bé ăn cắp ở đầu Hàng-Đầy:

— Bao giờ mới về quê?

— Tôi về quê để làm gì?

Dịp tết này kiếm ăn được, sao lại dại mà bỏ đi? Con chim, con sẻ kiếm ăn ngày mùa, ông a. Tôi đã may được hai bộ xống áo và đã để dành được năm đồng bạc.

— May để dành để gửi cho thầy u mấy chàng?

— Không. Để dành để ra giêng đánh bạc.

Tôi đã thấy một người cu-ly xe đánh để cho người cai xe đánh cho thăm tìm cả người mà vẫn giữ tiền lại để mua một trăm hương đèn, một cặp bánh chưng và hai cây nến.

— Bác làm gì mà để cho tôi thăm làm vậy?

— Ông bảo tôi sao đến tết cũng phải có tí chút chữ?

Người cai xe đánh vẩy đã chết làm sao được; nhưng Tết mà không có gì thì tôi lảm, tôi người sống đã đánh lại tôi cả người chết nữa.

Người ta đã làm những gì?

Tôi đã thấy những người cha già, mẹ già, lợm khộm từ một tỉnh hẻo lánh, đến tào xin phép gửi vào cho con bị tù

ở nhà Hỏa-Lò về tội rượu lậu, thuốc lậu, vãi đôi bánh chưng, một niêu cá kho hay vài sáu thịt luộc.

Một người mẹ vào mua mếu vại bị tù:

— Cháu nó đã chẳng may bị tù, tôi không lên gửi thức ăn vào cho thì nghĩ cũng tội than cho có và đau lòng cả cho tôi nữa.

— Con bà cụ bị tù đã bao lâu rồi?

— Đã hơn hai năm.

— Năm ngoài bà cụ cũng đã lên xin gửi những thức ăn vào cho con.

— Đã. Rồi sang năm và sang năm nữa, vào gần Tết, tôi cũng cũng sẽ lại lên nữa.

Việc gì những thức ăn vào cho con đã là một phần của một người mẹ già.

Tôi đã có dịp đứng nơi truyền vớt một tay bị binh anh chết.

— Ông nên tin rằng ở trong nhà pha, chúng tôi cũng lễ giao-thừa, chúng tôi cũng cúng tổ-tên, chúng tôi cũng chúc mừng nhau ...

— Chúc mừng gì?

— Chúc mừng chắc không phải là chúc mừng để con trai, nhưng chúc mừng ít phải phạt và nếu con lâu mới được thì chúc mừng không được ăn-xà.

Tôi đã vào mấy nhà phúc-trường đã được nghe mấy bệnh nhân vào hàng « sống vô gia-cư, từ vô địa-tảng » bần nhau về Tết.

— Tôi thì lúc nào nghe thấy tiếng pháo giao-thừa ở đằng xa, tôi ra sân lễ vọng lên trời, khấn qua tổ-tên tí tỉnh là xong.

— Tôi thì tôi định mua lấy một thẻ hương ra thắp ở góc vườn mà lễ.

— Thế thì chúng mình cùng chung nhau lại, mua lấy một cặp bánh chưng vài cái chả mà cúng. Như thế chẳng hơn ư? Và lễ xong, chúng mình cùng hạ xuống, ăn uống mừng xuân, có đi đâu mà thiệt.

Tôi đã gặp một bon dân đầu đường có chợ, góp/nhau mua một nghìn vàng một trăm giấy tiền hàng nhất.

— Các em mua những thứ này để làm gì?

— Để ăn Tết.

— Ăn Tết?

Một thằng lười lỉnh nhất bọn đáp:

— Chúng tôi cũng cúng cha mẹ, ông bà ông vãi chứ ông trông chúng tôi không còn nhớ đến ai cả đây?

Rút rồi nó mở một cái gói lớn cắp ở tay cho tôi nhìn thấy một chồng bánh chưng, một cái giò lớn, một gói mứt lạc và một gói hoa nữa.

Người ta đã làm những gì?

Tôi đã gặp khắp các hạng người. Tôi đã nói chuyện với những ông chủ hàng dài nhà cho đến những người không có một tác đất để ở. Tôi đã thấy sự lo Tết từ ở trong đầu một đứa trẻ thơ ngây cho đến ở trong đầu những ông già có hai thứ tóc. Tôi sẽ không quên cả những ông phải nợ cho đến lúc có tiếng pháo giao-thừa mới dám trở về nhà, đến tiếng hô «vía» ợ nhau cho đến gần sang năm mồng một mới hết.



Người ta làm những gì?

Người ta đã lo nhiều lắm. Lo ăn, lo mặc, lo tiêu... lo đủ thứ, và từng ấy thứ lo chỉ đem lại cho người ta một hy-vọng và một thương tiếc. Tết đến, mọi người đều lo hết. Tôi lo, các ông lo, chúng ta lo...

Người phu xe già kéo tôi đã lâu mà không thấy tôi bảo đồ xuống dẫu, ý-hắn đã sốt ruột, quay đầu lại hỏi:

— Thầy về đâu?

— Tôi không về đâu cả, ông già mỉm cười tôi qua hết cứ phở nào cũng được.

Tôi nhìn kỹ người phu xe. Cái thân-bình gầy đét gấu trong bộ quần áo và đến không còn có thể vạm hơn được nữa, tổ-cáo vờ tôi một cuộc đời vất vả, thiếu thốn, làm nhiều ăn ít.

— Ông già đã sắm gì Tết chưa?

— Tôi mới sắm được ven ven có một nghìn và một bạc hương. Thế mà hôm nay đã là hai mươi năm Tết rồi!

— Ông già năm nay đã bao nhiêu tuổi?

— Tôi đã năm mươi hai.

Người phu xe già đặt một tiếng- chừng nghĩ đến cái tuổi của mình, rồi lại tiếp:

— Chỉ còn năm hôm nữa là đã sang năm mười ba tuổi rồi đó!

— Trong năm mười hai năm ấy trừ những năm con cho đại không kể, ông già đã được hưởng một cái Tết nào khá đi gọi là một cái Tết vui hay chưa?

Người phu xe quay lại nhìn tôi một giây, đoạn lắc đầu một cách đáng thương!

Trời! Một người đã sống năm mươi hai năm rồi mà

Một cô dâm kêu trời...

(Tiếp theo trang 8)

旅館雜相問
寒燈獨夜
一年將盡
萬里歸人
落悲前事
支離笑此身
愁顏與衰
明日又逢春

Nơi quán trọ càng ảm đạm hơn.
Giọng ngao ngán có thể bạn cũng ta.
Đêm cuối năm, năm đã hết qua
Khách muộn đến, quê nhà chưa trở lại
Nhớ chuyện trước càng thêm ảm đạm
Bước gang hồ chìm nổi mãi chưa thôi.
Thân thể chỉ sao khéo gạt gạt
Chấp cang nổi, rồi rồi tan tác
Thêm ngàn nỗi tức thừa đầu bạc,
Về sầu-nhan ngơ ngác dần thân
Mỗi năm lại gặp nhau buồn

QUÂN-CHI

CHÉMISETTES—TRICOTS
SLIP—MAILLOT DE BAIN

ĐỦ CÁC KIEU, CÁC MÀU, RẤT HỢP THỜI
TRANG MUA BUÔN XIN HỎI HÃNG ĐỆT

phuc-lai

87 89, ROUTE DE HUÉ — HANOI, TÉL. N° 974

chưa từng biết một cái Tết vui! Có thể thế được ư? Vậy mà tiếng pháo giao-thừa vẫn mỗi năm một lần nổ người ta vẫn mỗi năm một lần lo Tết. Và đời họ cứ thế đi kia, kiếp này cứ thế đi kia, kiếp sau cứ thế đi kia, mãi mãi.

— Thầy hào kếu về đâu?

— Ông già kếu tôi về chỗ đã bắt đầu đi.

Lo Tết! Chán đời! Tôi chán đời nhất là khi viết xong bài này đã phải nghĩ ngay đến viết một bài khác cho số báo Tết.

Một ông bạn nhà văn của tôi có nói:

— « Không còn gì chán đời cho bằng người ta cứ phải đi lo Tết cho thiên hạ mà không được một phút rảnh để nghĩ đến cái Tết của mình. » Tôi mượn câu ấy để kết thiên phóng sự này và để kể thêm một hang người lo Tết nữa. VĂN-THU

HỒ LAO

Trị những chứng ho có sốt ăm, ra đờm đặc lẫn huyết, hoặc nhổ ra toàn huyết, có khi chỉ ho khan không thành tiếng, người một ngày một xai hạo già mòn, nên dùng thuốc BỒ PHÉ T. Ồ LAO ĐIỀU NGUYÊN — Giá mỗi ve 1500

SÂM NHUNG BỒ THẬN

Thận hư, khí huyết kém, liệt dương, di tinh, mộng tinh gây cơn, yếu đuối, tinh thần bạc nhược, phải uống thuốc SÂM NHUNG BỒ THẬN ĐIỀU NGUYÊN để bồi bổ lấy chân khí cứu vãn lại sức khỏe. Giá mỗi hộp 1580.

ĐÀN BÀ KHÍ HƯ

Đàn bà có bệnh trong da con, kinh nguyệt không đều, ra huyết bạch, da vàng vọt xanh xao, rừ đầu chóng mặt, loãn đầu bung lỏn, kèm đường sinh dục. Chỉ dùng thuốc KHÍ HƯ ĐIỀU NGUYÊN, sinh dục sẽ dễ dàng, kinh nguyệt đều hòa, hồng hào báo tốt. Mỗi ve giá 1500.

CAI NHÀ PHIÊN

Thuốc này giúp cho những người muốn cai bỏ hẳn hai được hay hút nhẹ đi, một cách rất dễ dàng và mau chóng. Những người dùng thuốc này bỏ hẳn được sự nghiện đều công nhận rằng: không thuốc cai nào mau chóng và hiệu nghiệm như thuốc CAI NHÀ PHIÊN ĐIỀU NGUYÊN. Ai đã hút thuốc phải, muốn bảo tồn sức khỏe và nòi giống, phải dùng thuốc cai này mới hướng hạnh phúc suốt đời. Thuốc này uống vào rất êm ái, không mệt nhọc, rất tiện cho những người sự yếu bần công việc nhà đi xa. Mỗi ve lên 35, nhỏ 1500.

Nhà thuốc Diên-Nguyên

125 — Hàng Bông (cửa quyền) — HANOI

Đại lý: Hải-phong: Mai-tiên — Nam-dinh: Việt-long — Hà-dương: Quang-huy — Thái-bình: Minh-dục — Minh-binh: Lập-tự — Bắc-ninh: Quế-hương — Thanh-hóa: Thái-lai — Vinh: Sinh-huy — Huế: Văn-hòa — Saigon: Mai-linh 120 — Guyonnet — Bạc-thắng: A. Dakan — Cholon: Long-Vào

Mười cái Tết

của NHÂN-NGHĨA

Mong một Tết Tân-Mai (1931). — « Năm nay thầy có định đến lễ Tết nhà ông phán Thanh không? »

Tôi hỏi vậy, lúc thầy tôi sắp sửa « xuất-hành » sau khi đã dùng cơm sáng và ăn uống rồi.

— « Ý tao không muốn đến. Nhà họ giàu. Nhà mình nghèo. Khách họ toàn khách sang trọng. Minh xoàng xĩnh thế này đến làm gì. »

Tôi không phản-đối, tuy câu trả lời chẳng làm tôi vui lòng.

Nhà ông phán Thanh với nhà tôi cũng có quen nhau từ lâu nhưng chẳng được thân cho lắm. Tại sao năm nay tôi lại muốn thầy tôi đến lễ Tết nhà ông phán?

Tại sao tôi lại muốn hai nhà thân nhau hơn trước? Chẳng qua chỉ vì ông Phán Thanh có có con gái lớn — có Liên — mà cả tôi vẫn nhắc đến — nửa đùa nửa thật — là để hỏi làm vợ cho tôi.

Tôi chưa được biết mặt Liên, nhưng không hiểu sao tôi đã yêu nàng từ lâu trong tâm-hồn rồi.

Tôi biết rằng Liên đang học trường nữ-cao-dang-tiểu-học. Tôi biết rằng Liên hiền lành như-như-như. Tôi biết rằng bà mẹ Liên là một người vợ hiền một người mẹ tốt. Tôi biết... tôi biết nhiều... Bà nói tôi vẫn thường nhắc đến chuyện gia-đình nhà Liên... Tôi già rồi không chú ý, tuy không bỏ sót chuyện nào. Và, từ lâu, từ lâu lắm, hình-nhình tưởng-tượng của Liên vẫn phảng-phất trong tâm-hồn tôi...

Bà ơi! Bà có biết rằng cháu từ lâu đã yêu Liên rồi không? Bà có biết rằng nếu được Liên ưng-thuận, cháu sẽ lấy nàng, dù bây giờ cháu chưa biết mặt mũi nàng ra sao?

Thầy ơi! Trong thăm-làm, con muốn thầy hôm nay đến lễ Tết nhà ông phán Thanh. Nhưng thầy đã nói vậy, con cũng không phản-đối đâu...

Sáng mồng một Tết Nhâm-Thân (1932). — Cúng cơm xong, thầy tôi hỏi: « Con định mấy giờ đến nhà ông phán Thanh? »

— « Độ năm sáu giờ chiều. Thế còn thầy? »

— « Tao đến sớm hơn. Đi lễ Tết các nhà thờ họ xong, tao sẽ về đây, độ hai ba giờ chiều gì đó! »

Thế là, hai cha con tôi, Tết năm nay, sẽ đến nhà ông phán Thanh. Và, hoặc ông phán, hoặc bà phán thế nào cũng sẽ đến nhà tôi.

Bà ơi! Tết năm nay cháu vui lắm. Thực ra cháu

sung sướng từ ngày ông bà phán Thanh nhận lợi già Liên cho cháu.

Cháu quên sao được. Đây là tối hôm mồng một tháng ba ta. Bà, mẹ cháu và cháu đều có mặt trên nhà ông bà phán Thanh, để hỏi Liên cho cháu. Ông bà phán bằng lòng vì Liên đã bằng lòng rồi.

Coi trong hơn năm nữa, hết từ ông cháu, thì Liên sẽ là vợ cháu. Ông mồng tháng hai năm ngoái... Tháng hai năm nay... Tháng hai sang năm...

Đến mùa thu sang năm, cháu sẽ cưới Liên, và—biết đâu — mùa thu sang năm nữa, bà sẽ có cháu bé.

Bà ơi! Chiều nay cháu sẽ đến nhà vợ, à, đến nhà vị-hôn-thê. Cháu không sợ xấu-hổ đâu. Từ tháng ba đến giờ, được ông phán bà phán cho phép, chủ nhật nào cháu cũng đến nhà Liên, hoặc ngồi lâu chuyện ông bà, hoặc đùa mấy em trai Liên đi chơi đây đó.

Cháu chưa bao giờ được cùng Liên đi chơi phố. Đến ngày ở nhà Liên, chỉ khi nào ông phán, bà phán có nhà, Liên mới dám ra chào cháu, nói vài ba câu chuyện, rồi lại « lủi » ngay. Cháu hiểu rằng Liên còn e thẹn xấu-hổ...

Nhưng, chiều nay, Liên sẽ can-dảm hơn nhiều. Và cháu cũng sẽ can-dảm hơn nhiều. Cháu sẽ được nhìn Liên lòng lấy trong bộ áo Tết, Cháu sẽ được ngồi lâu với Liên. Cháu sẽ nói nhiều...

Tối mồng một Tết. — Tôi đến nhà Liên hồi năm giờ chiều. Thật không may cho tôi. Ông phán đi lễ Tết vắng. Còn Liên cũng đi lễ với bà phán. Ở nhà chỉ có Huy và Kỳ, hai em trai Liên.

Tôi ngồi nói chuyện với Huy, Kỳ, lòng buồn vẫn vậy. Ở nhà, lúc bước chân ra đi, tôi tưởng tượng những gì? Đến đây, tâm-linh tôi hình như mách bảo một cái gì không vui lắm.

Đến sáu giờ, bà phán và Liên về. Liên đẹp quá. Nâng cái chào tôi và nói với tôi: « Chúc anh năm nay đồ tử-tài! »

Tôi ập ứng mấy câu chúc-tụng, rồi Liên chạy vội lên gác, để tôi hàn chuyện bà phán.

Tôi ngồi đây, nhưng hồn tôi đâu? Hồn tôi đang quay trở lại chung quanh câu: « Chúc anh năm nay đồ tử-tài! »

Từ khi tôi đi lại nhà Liên, ông phán Thanh vẫn thường khuyên tôi học thi tú tài. Tôi ra đi làm từ sáu năm nay rồi. Nhưng cái ghế ngồi trong còng-cổ có phải là mục-dịch độc-nhất đời tôi đâu?

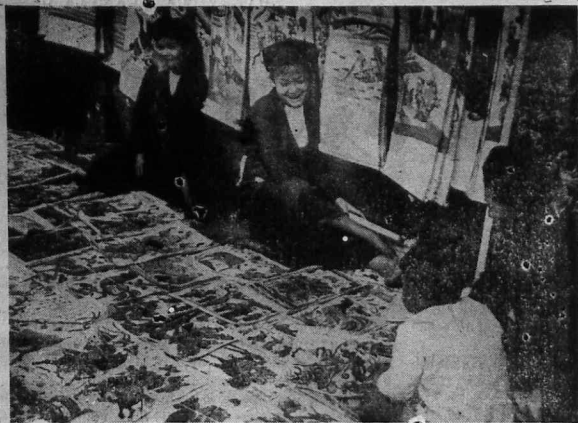


Photo Võ-n-Ninh

TRANH ANH BÀY TẾT

Trước những bức ảnh già, lặn, các di học, chuột lấy vợ tởm lợm, nhưng lúc thấy mẹ, về ngày ngả hai có bán tranh vui vẻ cười. Nhưng người thủ vẽ nhất có lẽ là cậu bé con một áo trắng ngồi bên tay phải đang mài miết nhìn những bức tranh xanh đỏ rực rỡ kia, chắc trong óc cậu bao nhiêu ước vọng đang nảy nở ra....

Ngoài cái nghề thư-ký của tôi, tôi viết báo, tôi dạy học, tôi làm việc cho các hội công-lich...

Tôi hẳn rằng bấy nhiêu chưa làm cho ông phân Thanh và Liên được hai lòng. Ông và Liên vẫn muốn tôi thì tú-tà, rồi thì tham-lá.

Cho đến hôm nay, mồng một đầu năm, câu chúc đầu tiên của Liên cũng chỉ có thế.

Mồng một Tết Quý-Dậu (1933). — Chiều nay tôi đi nhà Liên vào hồi sáu giờ. Ông nhà Thanh đi vắng. Bà phân có nhà. Liên và các em đều có nhà. Liên không chúc tôi câu nào đáng để nói năm ngoài. Nhưng bấy nhiêu lần đi lại, tôi đã thừa hiểu.

Năm ngoài, tôi đã không thì tú-à-i, năm nay tôi cũng không thì đầu, và không bao giờ tôi thì á! Nếu Liên chờ đợi ở tôi một ông 'hàm tá thì khỏi gì bao giờ L. en mãn-nguyện đầu.

Chỉ của vai tháng nữa thì hết trở ông tôi. Nhưng tâm-linh tôi đã mách bảo tôi rằng dù một năm, hay mười năm nữa, tôi và Liên cũng không thể lấy được nhau.

Liên ơi! Nếu cho đến hôm nay mà chưa một ai trong hai chúng ta nói đến hai chữ «chưa» là vì chúng ta chưa «can-đảm tự-giữ cái nút do cha mẹ chúng ta buộc lại.

Rõ ràng, ở về gần cái nút ấy để trả lại tự-do cho Liên. Trong hai mươi ba tháng trời nay, kể từ ngày cha mẹ chúng ta công-nhận cuộc tình - duyên của chúng ta, tôi vẫn một lòng kính trọng Liên. Không hề giãi phứt nào, một từ-tướng lên hạ toát qua óc tôi cả!

Mồng hai Tết. — Sáng hôm nay, tôi lại đến nhà Liên? Đến làm gì để những từ-tướng đen ngòm bấy giờ lần lần trong óc tôi?

Chiều hôm qua, tôi đã tặng Liên một món «qua

Tết», nhưng lại quên hai em trai Liên. Hôm nay tôi đem «qua» đến cho Huy, Kỳ.

Ông phân, bà phân đi vắng. Liên ở nhà với hai em trai. Tôi ngồi nói chuyện với Huy và Kỳ lâu lắm rồi Liên mới ở trên gác xuống. Nàng bảo tôi: «Sao anh cho hàng nó nhiều thế?»

Tôi chưa kịp đáp thì Liên nói theo:

— «Cái bà anh cho em đẹp lắm. Nhưng...»

Nàng nằm ngửa một phút, rồi tiếp:

— «Em tưởng chẳng có món quà nào làm em vui lòng bằng nếu anh đồ tú-à-i, để sau này thì tham tá.»

Tôi lạnh người. Sau một phút vái, tôi đứng dậy và đã nói... Trời ơi! Tôi đã nói những gì?... Thế là mới mồng hai Tết, một cuộc đấu-khẩu đã xảy ra giữa hai người...

Mồng một Tết Giáp-Tuất (1934). — Năm nay, thầy tôi không đến lễ Tết nhà ông phân Thanh, mà ông phân cũng không đến nhà tôi. Thế là sự «trao-đổi xã-giao» vẫn vẹn được hai năm, năm kia và năm ngoài.

Còn tôi? Chiều nay lòng buồn vô vắn, tôi lấy chiếc vé vào ngồi trong rạp chầu bóng, để giết thì giờ và để khỏi nhớ đến ngày mồng một Tết của mấy năm qua.

Nhưng ở rạp chiếu bóng ra, tôi lại thấy xe tay để ở nhà Liên! Cho hay có những phút mà mình không thể thắng được lòng mình.

Trong suốt một năm qua, tôi chỉ đến nhà Liên có tám bận, lần cuối cùng để mừng Liên đã thi đỗ.

Chiều nay, chỉ có bà mẹ Liên tiếp chuyện tôi, còn không thấy bóng dáng Liên đâu cả.

Đến làm gì, Hoàng-Lang ơi! Người ta không muốn nhìn mặt anh nữa.

Mồng một Tết Ất-Hợi (1935). — Năm nay tôi nhất



Photo Võ-n-Ninh

HÌNH ANH TẾT MỘT THỜI CỎ

Hàng năm cứ từ đầu tháng chạp ở đi thì phố hàng Bội lại tung bừng rộn rịp. Những hàng tranh ảnh, câu đối, khăn, pháo xanh, đỏ lại thì nhàu bầy ra. Và những người An-nam còn giữ một cái tình hồn cũ không thì nào ngăn được mình qua lại những phố ấy để nhìn ngắm tranh ảnh và để mua câu đối; đó là những cái chỉ làm cho họ được sống lại một thời xưa.

định không đến nhà Liên, cũng như suốt năm vừa qua, tôi chỉ đến có hai lần.

Liên đã được bỏ đi dạy học, thế là công-thành danh toại rồi. Còn trẻ, nhà giàu, lại có nghề-nghệp trong tay, tương-lai của Liên có thể rực rỡ lắm.

Còn nên tôi tự nghĩ đã đến lúc nên lui ra khỏi cuộc đời của Liên. Vì thế, tôi đã viết cho nàng một bức thư. Nàng không trả lời bức thư ấy.

Mồng một Tết Bình-Ti (1936). — Hoàng-Lang! Một người thư ký quên như anh mà đòi lấy một người vợ như Liên, thì trách sao anh không thất-vọng? Sau mười năm mà đồng quần trên chiếc ghế công-sở, anh không được một tháng bao nhiêu tiền? Ngực nào, ở số về, anh cũng vài lần trong thư-viện: anh đọc gì? Đọc gì, họ gì cũng vô-lí hết, nếu không phải học thì tú-à-i, rồi thì tham-lá, rồi thì cái gì cao hơn tham-lá nữa!

Hoàng-Lang! Anh còn nhớ cuốn phim «Symphonie Inachevé» mà anh đã có lần cùng đi xem với Liên, bà mẹ Liên và các em Liên? Tại sao Schubert lại ước vọng công-chứa Es erbrzy? Nếu chàng không từ-chối tình-yêu của cô con gái ông chủ nhà Vạn-bào, thì lần đầu tiên đã đến nỗi đó ư!

Hoàng-Lang! Để đuổi theo hình-ảnh Liên, anh đã từ-chối những người mà, nếu được lấy anh, họ sẽ cho là một sự hạnh-phúc! Có nọ, Hoàng-Lang ơ! Anh phải chịu cái hình-phạt nhìn Liên từ trên chiếc xe hoa: nhưng không phải để về nhà anh.

Và, hôm nay đây, mồng một Tết, như bao năm đã qua, anh vẫn phải nghe đến mấy chục lần câu này: — «Anh cả năm nay liệu lấy vợ đi, cho chúng tôi ăn cỗ chứ!»

Mồng một Tết Đinh-Sửu (1937). — Sáng nay, khi tôi mừng tuổi bà nội, bà bảo tôi: «Thế nào năm nay, cháu cũng phải lấy vợ đi, bà già lắm rồi, muốn có cháu bế!» Năm nay, bà tôi đã ngoài 80 tuổi.

Bà ơi! Cháu chưa thể lấy ai được! Lúc này hơn lúc nào hết, cháu chưa thể nghĩ đến chuyện lấy vợ. Lúc này hơn lúc nào hết cháu nhìn thấy rõ con đường phải nơi: đi làm chỉ để nuôi mình nuôi gia-đình mình; còn ngoài ra, đọc sách, dạy học, viết báo, làm việc cho các hội công-lich...

Liên đi lấy chồng là giúp cháu can-đảm mạnh bước trên con đường ấy vậy.

Mồng một Tết Mậu-Dần (1938). — Hôm nay, tôi đã đến ăn Tết với Bội-Khanh, một người gái giang-hồ, nói cho đúng hơn, một thiếu-phụ thuộc đây là Tây rồi lang-bang-hồ hồ ít lặn, cho đến ngày gặp tôi và được tôi đem trở lại con đường sáng.

Bội-Khanh bằng tuổi tôi nhưng xuân sắc còn tươi thắm, nhất là hôm nay, mồng một đầu năm, nàng trang-diêm rất lộng lẫy để đón tiếp tôi.

Từ ngày gặp tôi, nàng rời bỏ cái tình-thành cảm-đo nay mà về sống trong cái nhà nhỏ bé của riêng nàng, ở một cái làng gần Hanoi. Bội-Khanh khoe với bà con họ rằng giờ thì là chủ-gia nàng. Rồi bà g. bảo tôi: «Em biết thân em chẳng ra gì; sau này mình muốn lấy ai thì lấy, miễn là thuận-thoảng cho em nhìn thấy mặt.»

Ài-ngay cho người gái giang-hồ ấy! Sau khi đã phá hết năm sáu ngàn bạc của người chồng Tây để lại trong các sông bãi rồi lại thua hàng trăm, sau khi lấy một hai đời chồng An-nam nữa, để rồi bị người ta ruồng bỏ, Bội-Khanh sắp sa xuống vực tăm tối của (truyện)

(xem tiếp trang 23)

NĂM MỠI VỚI TRẬT TỰ MỚI CỦA THẾ-GIỚI

HỒNG-LAM

Năm Canh-Thìn vừa qua đây đã chứng kiến biết bao nhiêu việc mà ngay những khi đó tàn bạo nhất cũng không dám nghĩ tới và không một kẻ tiên-tri nào dám dự đoán trước. Người ta đã nhận thấy cái quang cảnh về tinh-thần, chính-trị và kinh-tế trên lục địa đã thay đổi hẳn và cụ thể giới đã có một bộ mặt mới trên đó các dân tộc đã thành-lập do một nền văn minh tối cổ mới nghìn năm nay cũng khó lòng mà nhận được nhau và tìm thấy tâm hồn trước nữa.

Cuộc chiến tranh tàn khốc nhất ở Âu-hầu từ xưa đến nay và cuộc Trung-Nhật chiến-tranh ở V-ên-đông đã hợp nhất thành một cuộc đại-chiến để tàn phá một phần lớn sự nghiệp của nhân loại và những chế độ cũ trên đó đã xây dựng thế giới từ sau cuộc Âu châu đại-chiến 1914 - 1918 đều bị đổ ụp. Cả hai Quốc-liên một cơ quan duy trì hòa-bình quốc-tế lập ra từ sau hòa-uớc Versailles cũng đã chết không kén, không trống.

Một nhà ngoại giao nước Nhật, ngoại-tướng Tsubo-Cung đã nói về "cuộc Âu-chiến và cuộc Trung-Nhật xung đột hiện nay là những triệu chứng tỏ ra rằng thế giới đang bị tàn phá và cần phải có một nền trật tự mới để thay vào nền trật tự cũ bị đổ nát".

Việc lập nên trật tự mới là mục đích chiến-tranh của ba nước đồng-tài, Đức, Ý và Nhật đã cùng nhau ký hợp-uớc liên-minh cam đoan cũng công-nhận làm cho nhau cái quyền chủ-tướng việc lập trật tự mới trong phạm-vi của một nước và cũng giúp đỡ nhau để vượt qua hết những sự trở ngại trong công cuộc lập nên trật tự đó.

Hiện nay ai chưa thể biết rõ cuộc thế-giới chiến-tranh này bao giờ sẽ kết liễu và sẽ đưa nhân loại đến đâu. Chúng ta hiện đang sống trong thời kỳ tàn phá này, chúng chưa thể biết chúng ta sẽ bị tàn nát hay là sẽ có thể đi tới một trình độ văn-minh cao hơn ngày nay.

Cuộc chiến tranh này là một cuộc chiến đấu quyết liệt giữa các nước dân chủ và các nước độc tài. Ngay

những phương pháp chiến tranh cũng khác hẳn những cuộc chiến tranh từ trước. Vì Đức đã sửa soạn cuộc chiến tranh từ 7, 8 năm nay nên đã thi hành được cuộc quốc gia tổng động-viên, vận dụng hết cả nhân công và tài nguyên trong nước để dùng vào cuộc chiến-tranh toàn thể - Đức đã lập ra một chế độ xã-hội quân bị do đó có thể động-viên hết cả nhân dân và sản vật trong nước không những để dùng trong lúc chiến tranh mà cả trong thời kỳ sửa soạn chiến tranh. Vì do đó Đức có lực lượng tấn công rất lớn và các nước dân chủ muốn kháng-chiến với Đức thì cũng phải theo các phương pháp đó. Cuộc chiến-tranh kéo dài ra hơn một năm đã bắt nước Anh phải thay đổi chế độ kinh tế và đã đặt tư-ấn công nhân công dưới quyền kiểm soát độc đoán của nhà nước như thể là Anh đã lập nên tầng cho một trật tự quốc gia xã hội trong thời kỳ chiến tranh.

Nếu Anh sau này có thể thắng lợi, ừ được một hân lớn đế-quốc Anh, nhưng cũng không tìm cách ngăn Đức làm bá chủ cả miền Âu-châu ở phía đông sông Rhin, thì có thể hi-vọng rằng những nguyên vọng xã hội rất điều độ của đảng Lao-dộng (Labour Party) có thể thực hành được.

Những nguyên-vọng đó đã bày tỏ rõ trong một bản tuyên cáo gọi là "Chính sách lao-dộng của Anh" đã được bỏ ngay sau khi thủ-tướng Churchill mới lên cầm quyền. Trong bản tuyên cáo đó có nói: "Trong cuộc chiến-dân ngày nay thế cách về trật tự mới sẽ trở lại trật tự cũ". Bản tuyên cáo đó lại nói rõ về cái chương trình "xã hội nửa-mùa" mà đảng lao-dộng định thi hành bằng cách dựa vào quyền-chính mà sự cần kíp đã giao cho chính phủ Anh để kiểm soát cả tư-bản, nhân-công và lợi tức. Cái chế độ "tư-bản" quốc gia của Anh cũng hơi giống chế độ của đảng quốc-xã nhưng khác một điều quan-h là chế độ ở Anh là do ý muốn của phần đông dân chúng lập ra thì phải có tính cách dân chủ, còn ở ư thì do các nhà cầm quyền lập ra nên có vẻ độc đoán. Như ta đã thấy rõ, cuộc Âu-chiến này đã thay đổi cả tình hình chính trị, tình hình quốc tế và tình hình kinh-tế các nước tham dự chiến tranh.

Kết quả cuộc chiến tranh ta chưa thể định rõ phải thắng sẽ về phe nào nhưng đầu kết quả đó như thế nào, thì cục diện thế-giới nhất là cục diện địa-cảng sẽ thay đổi nhiều. Ta có thể nói cuộc chiến tranh này cũng như các cuộc chiến tranh về trước, thường đưa lại cho nhân-loại những cuộc cải cách lớn lao.

Kiểm duyệt bộ

Hiện giờ đã kết luận bài này, chúng tôi chỉ hi vọng rằng trong năm Tân-ty (1934) này cuộc chiến tranh ở Đông phương và Tây phương sẽ chóng kết liễu và trên thế-giới sẽ chóng lập xong một nền t-ật tự hợp với công lý để đem lại một nền hòa-bình bền vững cho nhân loại. Chúng tôi dám chắc đó cũng là hi vọng của tất cả mọi người có lương tâm vậy.

HỒNG-LAM

CORRESPONDANCES

La Nature est un temple où de vivants piliers
Laissent parfois sortir de confuses
paroles;
L'homme y passe à travers des forêts
de symboles
Qui l'observent avec des regards
familiers.

Comme de longs échos qui de loin
se confondent
Dans une ténébreuse et profonde
unité,
Vaste comme la nuit et comme la
clarté,

Les parfums, les couleurs et les sons
se répondent.
Il est des parfums frais comme des
chairs d'enfant,

Doux comme les haubois, vers
comme les prairies,
— Et d'autres, corrompus, riches
et triomphants,

Ayant l'expansion des choses in-
finies,
Comme l'ambre, le musc, le ben-
join et l'encens,

Qui chantent les transports de l'es-
prit et des sens.

Charles Baudelaire

Vạn vật tương chiếu

Tạo-hóa vật từ đến
Hàng cột luân chuyển động
Thình-thoảng phải ám ra
Những tiếng như pháp phùng:
Con người là bước qua
Một rừng đầy biểu-tượng.
Tương đối của nhân như
Về thân-vật nghe-ngóng.

Tựa là ám nổi nhau
Từ xa xa đến lại
Do một cái tham sâu
Cũng mệnh-mạng vũ-dai
Như bóng tối đêm hôm,
Như ánh trời thiên địa,
Cát hương, tiếng và màu
Trong đời đôi đáp nhau.
Hương có thể mất-mê
Như da thịt con trẻ,
Tươi như đồng cỏ xuân,
Như điện sấm, êm nhẹ.

Lại có thứ đồng-độc
Tinh xa-hoa dai-các
Mùi quái-cương lan xông
Ý vô-cảng bang-bạc,
Như sảng-kiến, nhũ-hương,



Tết nghèo

Quanh quanh, quẩn quẩn Tết rồi
đấy!

Nghĩ nghĩ lo lo vấn thế này
Đồ thờ Tết trước sơn mờ nết,
Công nợ trước sau đòi rêu-róc
Quần quần áo áo trẻ hồ may.

Vách đất, phen tre khói ám mầu,
Cửa nhà thanh-bạch có gì đâu?
Đồ thờ Tết trước sơn mờ nết,
Cầu đôi xuân qua giấy nát nhàu.

Chẳng lẽ xuân sang cứ hững hờ,
Riêng mình đã vậy lũ con thơ?
Tranh vui chợ Tết bày vô số,
Nhà vợ mua cho trẻ mấy tờ.

Mồng một cùng song với hóa vàng,
Chẳng hoa, chẳng rượu, mặc xuân
sang,
Không nều, không pháo, không che
bánh,

Cửa ngõ ba hôm đồng kỹ càng,
Tưng bừng thiên hạ đón xuân sang,
Tiếng pháo nổ vang dậy khắp làng.
Tết đến buồn lo, người túng thiếu,

Nay về vui sướng kẻ giàu sang!

CHÀU ANH TỬ

Nửa đêm ba mươi
Tiếng lệnh hô ran lời vãn-tuế!
Liên-hồi chúc tụng, pháo hô theo.
Nghe nh xuân, nhịp trống rung đem
vở?

Chiêng rộn vui mừng giống điệu reo!
...
Nhân-gian ẽ chính xiêm lồng do.
Châu chực xuân về động nài sông.

...
Lò trầm kinh-cần dâng hương ngự:
Và nên thành-tâm mở rộng hồng...
Muôn hoa hy-vọng cười trong trí,
Người thế nghiêng hồn trút cận
đồng...
ĐÌNH-HỒ

Xa, long-diên, mấy vị
Diễn những phút cao cường
Của giác-quan trí-nghĩ.

NGUYỄN-ĐIANG dịch

Tươi trẻ

Xuân ngày - thơ như một nàng
trinh-nữ,
Trần gian vui mở hội rước xuân
sang;

Xuân nhiều duyên trong nhành áo
mịn mùng,
Xuân kêu gọi với môi cười hoa
thắm.

Xuân là một bài thơ màu say đắm.
Là bản dân hòa điệu của muôn
hương,

Là khúc ca của mùa xuân ngàn phương,
Là bức họa của trăm tình chim
bướm.

Màu mắng - sửa trên lá viền nắng
sớm
Như màu hồn hy-vọng giữa thời
non.

Hương ngây-thơ tình sạch tựa lòng
sơn
Thơm thoang - thoảng mũi tình
vô-tư-lự.

Nay vị trẻ của mùa đời hê-nụ,
Nay tình đôi ôm ấp, rộn chờ trông
Của lời xinh chớm-chợt với nhạ
nồng.

Của cảnh mới nghiêng vờn da cỏ
mượt.
Nắng hồn-hậu gieo vào vườn tươi
vườn.

Khi gió hiền thoa vuốt má non sông,
Đem nuối lòng vào trong hồn thêm
khát
Cho no ư sắc mềm chưa nhân ái,
Cho say-sưa vị ngọt chẳng sòn phai,
Cho nhựa mạnh không già! Tôi tai
thiết

Xuân đây mãi đừng bao giờ c
hết...
Vị xưa nay, tôi kinh sợ thời gian
Thường ác-tàn làm mất cả r
hoàn,
Làm hoài cả tình thương... ấ
xuân lại

Được dung tha, không khi nào bị
hoại!

Ồi! rồi đây lửa hạ sẽ vô-nhân
Dàn-vật đời đem cướp bạc vàng
xuân!...
ĐÌNH-HỒ



NGƯỜI ĐẸP TRONG RỪNG CÚC

NHỮNG ĐIỀU TẠI NGHE MẮT THẤY TRONG BA NGÀY TẾT

Phong sự ngắn của TÙNG-HIỆP

Khởi đầu là một chuyện đáng buồn — may thay không phải cho tôi — xin thưa để các ngài mừng hội!

Gia đình tôi là một gia đình cổ. Những phong tục về Tết còn giữ nguyên không thay đổi. Nghĩa là tôi ba mươi Tết trước mười hai giờ đêm đã phải có mặt ở nhà để đón mừng năm mới. Và ngày mừng một Tết phải chờ khách đến xông nhà — để đối phó mừng năm rĩ lên — rồi người nhà muốn xuất hành đi đâu thì mới được đi!

Hoàng là bạn tôi thường vẫn kêu ca về những cái phiền-phức khó chịu ấy — vì gia đình Hoàng có lẽ lại còn cổ hơn gia đình tôi. Sáng hôm ba mươi Tết năm vừa rồi, Hoàng hốt hơ, hốt hải, lại tôi để vô đầu vô tai nói:

— Đem quá anh ơi! Đêm hôm nay Phượng rủ đi hái lộc và đi xem các đền chùa. Mà lại 11 giờ rồi đêm mới bắt đầu đi thì có gì giết người không? Được một lần gái rủ đi chơi thì lại...

Tôi khuyên Hoàng:
— Thì cứ đi rồi mới, hai giờ đêm về cũng được chứ gì?
— Như thế thì bà cụ bà ấy từ tôi tức chết.

Sáng mừng một Tết tôi dậy trưa. Vì nghĩ rằng khách có đến xông nhà thì ít ra mười giờ mới đến. Bởi thế tám giờ sáng tôi còn chưa ăn mặc và còn đứng chờ đầu qua cửa sổ để ngắm đường phố. Thì không biết có phải tôi hoa mắt không? Cái người đang từ mình trong chiếc áo di mua từ đầu phố đi lại, chẳng phải là Hoàng thì còn là ai nữa? Có lẽ nào mới tám giờ sáng mà đã có người đến xông đất nhà Hoàng rồi, để cho Hoàng được ra khỏi cửa ơ nư vậy? Quả hẳn nào năm mới Hoàng lại nhậm mệnh như thế kia?

Hoàng — vì chính là Hoàng — đi lại gần ngưỡng đầu trông thấy tôi và cười rất buồn.

Tôi hỏi to:
— Xuất hành sớm thế cơ à?
Hoàng đáp to:
— Cả đêm qua tôi lang thang ngoài phố. Nhà anh đã có ai xông đất chưa?
Tôi lắc đầu! Hoàng lại nói:
— Thôi để đến chiều tôi kể chuyện cho.

Buổi chiều Hoàng đến ăn mặc chỉnh tề — khác hẳn buổi sáng! Không kịp đi tới hỏi, Hoàng nói chơi một hơi:

— Đêm qua, ba mươi Tết, tôi muốn đi chơi với Phượng qua. Tôi đàm tiếu và điạ đến mười hai giờ kém năm phút thì về. Phượng hôm nay đẹp quá! Vậy mà tôi cũng đủ can đảm từ già Phượng trước mười hai giờ đêm. Thuê xe về nhà vừa về đến đầu phố thì đồng hồ nhà Thù đánh 12 tiếng. Tôi ngất hẳn người đi. Giả tiền xe thì chẳng có móc túi để tiền mãi. Đến lúc gõ cửa thì... đã sang năm mới rồi. Bà cụ nhất định không mở cửa vì sợ rông. Giả bảo tính nét tôi ngoan ngoãn thì xông đất cho bà cụ đã đành. Bởi thế bà cụ nhất quyết:

— Cậu đi ngủ chỗ khác đêm nay. Sang năm thì chưa!

Đêm ấy thừa anh, tôi lang thang khắp phố. Lúc đi vội quá, chỉ đem theo có mấy hào đi xe thành ra thiếu không đủ tiền thuê sấm ngủ. Tim Phượng ở đền Ngọc-Son thì Phượng đã đi từ đời tám hoảnh nào. Trước kia hết thằng Thù, thằng Văn, lại đến thằng Bình, thằng Hào, giăng có mồi mồi mình tôi tới đến ngủ cho bằng được. Vậy mà đêm qua gõ cửa chẳng sao, chẳng ai choi tay, và hết: « Ông cụ "mơ kiếng", lại đến:

« Mai anh lại chơi tôi nhờ! ».
Những nhà văn nào đó vẫn là cái thì vị đêm giao thừa, hãy « làm ơn » sống một đêm giao thừa giá lạnh như tôi.

Hoàng kể câu chuyện này bằng một câu:
— Từ rày tôi xin lấy cả nồn « cái lối đi xem đền chùa » đêm ba mươi Tết.

Mười giờ sáng hôm mồng một Tết, anh Kim trường họ tôi đến xông đất. Anh mặc áo gấm lam trần. Tôi đốt mừng một bánh pháo, anh vội vàng chạy vào nhà và nói:

— Anh bảo nó ra tận ngoài cửa mà đốt. Năm ngoài tôi đến chơi nhà ông tham Bàn, ông cho đốt mừng tôi một bánh pháo. Thôi tá — xin lỗi anh tôi lỡ mồm — cái thằng xe nó đốt pháo gần quá, pháo nổ bắn vào chiếc áo gấm của tôi cháy mất một miếng to bằng bàn tay. Chiếc áo gấm ấy tôi vừa mới may được ba hôm. Anh bảo có giết người không. Từ đó tôi sợ pháo. Nhất là bây giờ thì tôi lại sợ pháo hơn ba giờ hết. Vì thừa anh, chiếc áo gấm này là chiếc áo gấm tôi mượn. Tôi đã quen mặc áo gấm đi rồi! Áo mình hồng không làm sao, áo mượn làm hồng khô đến làm anh ạ.

Về chuyện pháo, hôm mồng ba Tết, anh Phong đã làm tôi bật cười. Anh đến chơi tôi cho đốt pháo mừng, thì anh vội vàng ngăn lại và hỏi:

— Bánh pháo anh đốt mừng tôi đáng giá bao nhiêu?
— Bấy nhiêu.
— Vậy thì anh cho tôi bấy nhiêu còn hơn!

— Đùa hay thật đấy?
Phong nghiêm nét mặt:
— Thật đấy anh ạ! Mấy hôm nay tôi đánh bắt thua nhẵn không còn

một xu nào. Anh tỉnh đến đến thế này, chín cụ, mười sừng mà vẫn bị thua như thường. Được độ một đồng thì phải đem hàng chục đồng. Tôi nghĩ không hiểu tại sao mình lại đến đến thế. Hay mình nhạo báng thánh thần? Không không. Hôm 23 tháng chạp tôi cúng lễ Táo-Gong thành kính lắm! Hay mình bần thủ? Không, không, sáng mừng một Tết đã tâm tấy trần để lấy may rồi. Thế thì đến ở đâu? Sau hết mới nghĩ ra: thì ra hôm mừng một Tết ông bác đến chơi cứ vỗ vào vai bên phải: tôi để chúc:

— Chúc cháu năm nay đầu năm lấy vợ, cuối năm có con!

Cứ vỗ mãi vào một vai thì gọi là đến mười cụ trên tay cũng thua nữa là... Giá ông ấy vỗ vào cả hai vai cho tôi thì...

Tôi không nhớ Phong đã giảng giải những gì? Tôi chỉ biết rằng hôm nay tôi phải cadeca cho Phong một đồng bạc. Mồ hàng cho trẻ con chẳng thấy đâu mà mất tiền cho người nhơn!

Tôi... bùi ngùi móc túi lấy đồng bạc đưa cho Phong. Tôi vỗ vào vai — chỉ một vai thôi — Phong để khuyên:

— Anh đánh bạc vừa vừa chứ!

Phong cảm ơn tôi tí và cũng chẳng kiêng tôi vỗ vai anh nữa!

Chúc Tết, chúc Tết. Chao ôi! Vì chúc Tết mà đã biết bao nhiêu người giận giữ nhau.

Có tú Văn là bạn chỉ thân của cô Liên cũng chỉ vì một câu chúc Tết mà thành ra đến khâu và giận nhau như kẻ thù. Câu chuyện thế này: Hôm mồng hai Tết có Lén ại nhà có tú Văn. Cả hai gặp nhau mừng vui tin tức. Có tú Văn chúc cô Lén:

— Chúc chị đầu năm lấy

chồng, cuối năm sinh con gái.

Cô Liên cũng chúc lại bạn:

— Còn tôi, tôi xin chúc chị cũng cuối năm có con gái.

Tức thì cô tú Văn tức lồng lộn lên:

— Sao chị lại chúc tôi kém thế? Cui còn là gì nhà tôi sang Pháp học kỹ sư ít ra là hai, ba năm nữa mới về. Vậy chị cho tôi cuối năm nay có con với ai?

Người phân giải, người cầu giận, câu chuyện kéo dài mãi đến nửa giờ sau! Ở nhà có tú ra, Liên thế không bao giờ trở lại nữa.

Nhưng nhờ lời thì không ai tại hại bằng anh Thù khi chúc chị Ngân, một cô bạn:

— Chúc chị đầu năm sinh con gái, cuối năm lấy chồng!

Nghĩ rằng Tàu đã cổ tam xô tiên mình cho mình rông suốt năm, giữa ngày mừng một Tết, cô Ngân nổi mặt cơn giận ghê gớm, ít có.

— Biết bao giờ mới hết hẳn cái lệ Tết phải mở hàng cho trẻ con, anh nhĩ? Tại hại quá, nhất là năm ngoái mình sợ ý dặt toàn hào năm với học đồng. Trẻ con ở đầu mà nhiều thế, mở hàng bao nhiêu cũng không vừa.

Văn nói thế và cười:
— Nhưng năm nay, tôi đã có cách rồi. Tôi chưa có vợ, có con thật đấy. Nhưng tôi mượn một tầng bé xinh xinh, con anh tôi, để dặt nó đi lễ Tết với tôi. Nhà nào cũng vào và ai mở hàng cũng lấy. Tiền chuyện chia iam bốn phía, tôi lấy ba.

— Chúc là năm nay, anh lại chứ không lỗ vốn như năm ngoái.

Văn lại cười:
— Nói là năm ngoái mở hàng tại hại chứ thật ra tôi



Mấy cảnh dạo phố để đón xuân sang

Bây giờ thì người ta không còn có thể bị vu cáo là cha mẹ một đứa con vờ nữa !

Tử phương pháp thử máu thông dụng ở các tòa án Mỹ châu đến cái án « MỘT GIỌT MÁU 500.000 ĐÔ-LA »

Các bạn đọc báo rất hãy còn nhớ rằng cách đây độ ba tháng, ở Huế, người ta bàn tán rộn rã về câu chuyện một ông Tham nhờ pháp luật can thiệp về một đứa con không phải của ông ta. Theo lời ông tham này, thì đứa con ấy do vợ ông ta đã sinh ra, nhưng nhất định không phải là con ông mà có lẽ là con của một người nào khác. Trái lại vợ ông lại quả quyết bảo đó là con ông, bởi vì hai vợ chồng ông tuy đương ở trong thời kỳ ly dị, hai người sống cách biệt, nhưng có một hôm đẹp trời kia ông có đánh xe lại nhà riêng của bà, mới đi đi hóng gió và chơi trên bãi biển. Việc mang ra tòa án. Tòa án đến bây giờ vẫn chưa tuyên bố kết quả ra thế nào, nhưng bạn Liễu-Liêu, kẻ lại của chuyện đó ở trong ngục « Không do thì đây » hẳn đó có nói đến vấn đề thử máu.

Thử máu, sự thực, có kết quả chắc chắn hay không ?

Bạn đọc hãy đọc bài của bạn Nguyễn-Khắc-Kham đăng ở dưới đây sẽ biết hết những hiềm quả và công dụng của việc thử máu và các bạn sẽ thấy rằng việc thử máu quả đã giúp ích cho pháp luật vô cùng, để gỡ oan cho những người « khi không » bị người ta bắt buộc làm cha làm mẹ một đứa trẻ cha đang chủ kiến.

T.B.C.M.

Từ ngày khoa học tìm ra phương pháp thử máu, các tòa án khắp Mỹ thường dùng đến phương pháp đó để giải quyết những nghi án khó khăn. Phương pháp thử máu có vẻ rất huyền nhiệm,

CỦA
NGUYỄN-KHẮC-KHAM

vì thế người Mỹ có câu ngạn ngữ « Like father, like son » nghĩa là « cha nào, con nấy ».

Mới đây, dự luận hết sức xôn xao, vì tòa án ở New Jersey không muốn công nhận cái giá trị khoa học của phương pháp thử máu để tìm ra cha thực một đứa bé mới sinh, tuy rằng năm 1935 đạo luật của thành New-Jersey đã ban cho các tòa án cái quyền quyết định có nên dùng phương pháp thử máu hay không, mỗi khi có một việc khó khăn về sự tìm xét cha mẹ đứa con hoang.

Quận New Jersey mới chính thức công nhận phương pháp thử máu năm 1939. Thế mà ngày 20 Décembre năm ngoái, ông chánh án tòa án tỉnh Elisabeth ở quận ấy không thụ lý việc xin tòa dùng phương pháp thử máu « người cha vu » để tìm rõ cha thực của một đứa con hoang.

Ông chánh án Dugal Herr đã phân giải về cái thái độ ấy của tòa án như sau này: « Bất ép một người phải thử máu tức là làm một việc tàn bạo có tính cách xâm phạm đến tự do của cá nhân. » Vì lẽ đó, ông Herr không chấp đơn của nguyên cáo Victor Bednarik kiện không nhận con và xin tòa cho thử máu đứa bé hoang để xét rõ đứa con ấy là con ai, vì vậy Victor Bednarik đành phải xin ly-hôn với vợ là Dorothy.

Dù tòa án tỉnh Elisabeth không công nhận phương pháp thử máu

mặc dù, phương pháp đó cũng vẫn chẳng mất cái giá trị khoa học đi chút nào.

Luôn năm năm trời nay, mỗi năm tòa án New Jersey ước đã nhờ phương pháp đó mà xử được hàng nghìn cái nghi án. Ngay trước khi có đạo luật Breitbart chia máu ra làm bốn loại để làm căn cứ cho việc xử án về mối liên lạc cha con thân thuộc thật, tòa án New-Jersey đã nhiều lần dùng đến phương pháp thử máu để quyết định một đứa con hoang có đích con của một người « cha vu » hay không. Số là bên Mỹ hay xảy ra những việc lạm con, tráo con, không nhận con, mất cắp con, và mỗi lần một việc như thế, đem ra trước công lý, tòa án thường nhờ khoa học giúp một tay để giải một hoài nghi.

Tòa án New Jersey bắt đầu công nhận giá trị phương pháp thử máu từ ngày có cái án xử tên Harry K. Thaw khỏa vào tội giết Stanford White và cái án xử việc ly dị giữa James A. Stillman và Potter Stillman. Cái án thứ nhất xử về việc tên Thaw không nhận đứa bé Russell con của vợ hắn là Evelyn Nesbit. Cái án thứ hai xử về việc tên Stillman cáo rằng hắn không phải là cha của thằng Guy, con vợ hắn sinh ra. Nhưng chính tên Fred Bednarik mới là bố đứa bé ấy. Trong hai cái án này, tòa cho hắn bị được kiện.

Có lẽ cái án lùng lầy nhất về việc thử máu cha mẹ đứa con vu-vơ là cái án xử về việc liên quan giữa hai bà Bamberger và Walkins ở Chicago. Cả hai bà đều sinh hai con gái ở một nhà hộ sinh và cùng một giờ. Một tuần lễ sau bà Bam-

berger nhận thấy ở lưng con mình có « dính miếng vải theo cái tên « Walkins ». Cũng một hôm ấy, bà Walkins nhận thấy ở lưng con mình miếng vải theo cái tên « Bamberger ». Hai bà rất phân vân, không hiểu nhà hộ sinh dành dấu nhằm hay là vu em âm thầm tráo ? Muốn giải mỗi nghi ngờ đó, cha mẹ hai đứa bé đó, xin tòa cho phép thử máu để xem đứa bé nào là con của ông bà nào. Nhà chuyên môn thử máu tìm ra rằng máu của ông Walkins thuộc về loại O và máu đứa bé có dính tên « Walkins » cũng thuộc về loại O, còn máu của ông Bamberger thuộc về loại A B, máu của vợ ông thì thuộc về loại O, và máu của đứa bé có dính tên « Bamberger » thì thuộc về loại A. Người ta kết luận rằng đứa bé có máu

thuộc loại A không thể là con của ông Bamberger, được, nhưng có thể là con của ông Walkins. Thì ra nhà thương dính tặc nhầm nhưng gia đình đúng cho cha mẹ hai đứa bé đó.

Nhân việc nhầm con này, người ta chú ý đến nhà sinh vật học Karl Landsteiner ở viện Rockefeller đã phát minh ra phương pháp thử máu và vì việc phát minh đó đã được lĩnh giải thưởng Nobel năm 1930.

Phương pháp thử máu chỉ có cái công dụng tìm rõ ai không phải là cha đứa bé vu vu chứ không thể tìm rõ ai là cha thực đứa bé ấy. Nếu biết loại máu của người mẹ và của đứa bé vu-vơ, người ta có thể đoán máu của người cha vu vu của đứa bé đó thuộc về loại nào. Tuy nhiên người cha vu vu đó chỉ là người cha vu-vơ thôi vì máu người cha vu-vơ đó có thể gần gần trùng với loại máu của người cha thực. Hay ta nói thế này thì dễ hiểu hơn. Nếu sau khi thử máu, ta biết là người cha vu-vơ và đứa con vu-vơ



Bà River Mac Bales có được hai người con này đã lớn tuổi là cậu William (bên trái) và cậu Herbert (bên phải). Sau những ngày vui thú đoàn viên, ông bà Bales đã cùng nhau ly hôn và bà Mac Bales đi kiện ông Tortorice. Nay bà kiện chồng cũ phải chịu tiền nuôi hai đứa con.

thuộc về một loại máu, ta không thể cho là hai cha con được. Trái lại hôn với vợ vì nghi cho vợ có ngoại tình và nhờ ba nhà y sĩ đứng đắn chứng cứ bằng cách thử máu đứa bé, sinh ra ngày 22 Octobre 1935. Bà Hennesy khai rằng ông Hennesy chính là bố đứa bé. Nhưng sau khi thử máu xong, tòa tuyên án rằng đứa bé đó không thể là con của ông Hennesy được.

Ngoài cái án Hennesy lại còn nhiều cái án khác cũng dùng đến phương pháp thử máu như các án Dolores Farrell, Robert Beans, Alvina Ettinger, William Henny và Antoinette Visocik, Frank Visocik v. v, trong đó vì phương pháp này mà bên bị được minh oan.

Phương pháp thử máu tỏ ra đặc dụng nhất, nhanh chóng tiện lợi nhất trong cái án nội hôn vì cái án « Một giọt máu đáng giá 500.000 dollars ». Nhà triệu phú Mỹ Georges Hatch thừa hưởng một cái hoa lợi về bổng đến hàng triệu, bị cô Mary Schirp kiện là đã bội hôn với mình « đã lạnh lòng đối với mình sau khi có sự sinh hạ được đứa con ». Trước ngày Mary Schirp khởi tố, Georges Hatch đã đi trốn với tình nhân là Dorothy Ruddy. Tòa cho thử máu ông Hatch, cô Schirp và đứa con. Và sau khi y sĩ Rufus E. Stetson khai là Hatch không phải là cha đứa bé, ông chánh án John L. Walsh tuyên án tha bổng ông Hatch.

Lại một vụ kiện tìm cha đứa con

hoang nữa xảy ra ở Connecticut tại quận New Haven. Bên nguyên là cô Edina New on, bên bị là ông Rebuzzi mà cô Newon cáo là cha của con mình, ông Rebuzzini kháng tố lên thẩm viện. Tòa cho thử máu cô Newton, máu của bé và máu ông Rebuzzi. Y sĩ Wiener thử máu xong, khai là ông Rebuzzini không thể là cha đứa bé được, vì máu của đứa bé không đồng loh hóa học với máu ông ấy. Cô New on bèn với trạng sư của mình, rồi cô xin tòa cho ông Rebuzzini trắng án, vì cô đã công nhận rằng cô đã nghi oan cho ông ấy. Đại thẩm viện sửa lại lời tuyên án của tiểu thẩm viện và tha bổng cho ông Rebuzzini. Thực là một cái án chưa từng có ở tòa Connecticut bao giờ.

Phương pháp thử máu quả thực rất tiện lợi cho việc xử án về việc con nhận cha mẹ. Tuy phương pháp không giúp được tòa hết

đích ai là cha đứa con hoang, nhưng cũng giúp được tòa giải oan cho kẻ bị vu cáo là cha hay mẹ một đứa con không biết ở mô tê nào đến.

Mong rằng ông ấy sẽ dùng đến phương pháp thử máu để tìm chân lý trong những vụ kiện cáo hồ đồ thì thực rất may cho những kẻ có số đào hoa lắm vậy.

NGUYỄN-KHẮC-KHAM

KIỀU-HUY-KINH

l'unique professeur spécialiste diplômé de 1913 de

STENO — DACTYLO — COMPTABILITÉ

Tous travaux de copie — Achat de bonnes machines à écrire

N° 18 Rue Nguyễn-Trãi N° 18 (Marché des Cuirs) — Hanoi

Annexe: 47 Rue Tiến Sơn — Hanoi

Túi khôn...

Một bộ sách rất có ích lợi cho người đọc, người đời xưa đã phải gọi là **Túi khôn**, tức là bộ ĐỒNG-CHU LIỆT-QUỐC. Nhà in Trung-Bắc Tân Văn đã cho xuất bản bộ sách ấy do ông Tú-tài Nguyễn-đỗ Mục dịch. Trọn bộ 3 quyển, 1396 trang, giấy tốt, khổ 16x23, giá đặc biệt cả bộ 2\$. Bạn nào muốn có ngay cái **túi khôn** ấy, xin kịp gửi thư và ngân phiếu về nhà in: Imprimerie Trung Bắc Tân-Văn số 36 Bd. Henri d'Orléans Hanoi. Ở xa gửi thêm tiền cước là 0\$65

VĂN - HÓA

Chúng tôi vừa nhận được số đầu báo Văn Hóa. In đẹp trên giấy khổ rộng, báo Văn Hóa là một tập báo ra hàng tháng chủ trọng về văn chương tư-tưởng do ông Đư-ngự-Giáp giám-đốc và các bạn có tên tuổi trong làng văn lang báo: Phùng - bảo - Thạch Nguyễn - triệu - Luật, Ngo - tất - 16, Đào-đức-luân biên tập.

Chúng tôi xin cho lời mừng bạn đồng nghiệp Văn Hóa.

Vào dịp cuối năm, T. B. C. N. lại còn nhận được nhiều cuốn sách của các bạn láng vãng gửi tặng.

— SAU ẢNH SÁNG của Trần Huyền Trân.

— THƠ SAY của Vũ-hoàng-Chương.

— KINH HOÀNG của Ph. Cao-Củng.

— BẠN GÁI của nhà in Mai-Linh.

Xin có lời cảm ơn các bạn và giới thiện cùng độc giả.

Tân-nam Lịch

Chúng tôi vừa nhận được cuốn **TÂN-NAM LỊCH** của Imprimerie de Hanoi xuất bản, giá 0\$50.

TÂN-NAM-LỊCH dày 170 trang là một cuốn Niên-Lịch Thông-Thư đủ những ngày tốt xấu.



Mùi thuốc lá thơm của họ thấm vào cả buồng tôi. Tôi thở mạnh. Tôi hít cái mùi thuốc cháy trên miệng những kẻ đàn ông vào đây hai là pười.

Họ vui quá. Tôi chết ngạt ở trong này cũng không ai biết cả. Làm sao tôi lại không được dự vào cái đảng của họ. Làm sao họ lại cứ «ho tới là trẻ con. Nhất là anh Bách, anh Bách khinh tôi ra mặt. Anh ấy làm như tôi là một con búp-bê chỉ biết cười. Anh ấy nói với tôi rất thân thiện:

— Phú là một con búp-bê chỉ biết cười. A, không đâu anh Bách! Anh đừng tưởng... Tôi biết nhiều hơn thế nữa. Nhưng tôi xem anh Bách dường nói gì kia? Anh Bách nói đến một nhà chơi kín mà người ta mới mới cho anh. Ở đấy có một cô nữ không việc làm Anh Bách sẽ đến một tối nào, «khi mà người ta còn vai đồng bạc, sau một bữa con. lấy rơm mẹt g». Anh Bách nói thế bằng giọng một kẻ thao. Tôi hiểu, Bách nói thế để khinh tôi cả bạn bè. Anh ta vẫn tự phụ là mình già hơn cả.

Tôi nhớ có một lần Bách nói đến những đàn bà mình quen-biết cả trước mặt tôi. Tôi đi vào phòng kín để lấy áo chề pha nước. Anh Bách không thèm nhìn tôi, Anh cứ nói như là không bao giờ thấy có tôi trên đời này cả. Tôi men găm chề xuống bếp giặt rửa len.

Tôi muốn được chết quá. Hôm nay tôi thấm mồ chỉ Cà vè, tôi lại càng muốn chết. Một chỉ Cà ở một góc nhà trang râm mát quá. Có một giàn hoa giấy quẹo, và một cái bóng chỉ

có một bóng thôi, nhưng mà đẹp lắm sao. Cái màu hồng-trắng của hoa khiến tôi nghĩ đến những hoa cũng ở nhà thờ. Ở dưới chân tượng Đức Bà đen đến sáng trưng. Tôi đặt bó hoa của xuống mộ cạnh tấm đá bia để có rễ. Tôi nghĩ rằng đời người chết cũng lặng lẽ như người-trang. Tôi muốn được chừa cái chỗ ở bất di bất dịch của chị Cà, ngay tức khắc. Và tôi tưởng tượng rằng tôi vẫn còn giữ được ý nghĩ đó khi đã râm dưới đất. Ở cả chỗ râm mát xa «hàng phố này, tôi không được thấy gì nữa cả. Tôi như «sống» trong một nhà tù. Bách sẽ đến mỗi chiều nhất, với một bó hoa. Bách sẽ nói với tôi, từ ngoài cửa cuộc đời, tiếng vọng vào nơi tôi ở làm cho tôi khóc. Nhưng Bách không bao giờ trông thấy mặt tôi.

Cái vui thích được cho đời mình đi và như vậy là được ăn nhập vào vận-mệnh của một người mình qui trần ngập lên trong nước tôi, và nước nở lên như một kẻ khác vì sung sướng quá.

Tôi mở cửa cho Bách vào nhà. Tôi biết rằng Bà h sẽ chẳng ở lâu bởi vì không có ai trong đó cả, trừ tôi. Cảnh cửa sổ hôm nay vắng quá. Không h đèn cả. Tôi lòng tôi buồn thế mà tôi lại cười với Bách. Hình như m ông tôi đã thành tật, hồ tưởng Bách là cười. Bách lại bảo tôi:

—Tôi nghe thấy hết. Nhưng họ tưởng tôi đi vắng. Họ tưởng tôi đi học. Tôi chỉ cách họ có một bức tường bằng ván ghép. Tôi nằm trong buồng ngủ của tôi. Họ nói chuyện ái-tình. Anh Hùng khịt mũi và nói thế này:

— Tôi đọc bao nhiêu là sách thuốc. Tôi đỡ để bao nhiêu bản.

Nhưng tôi xin thề với các anh là như thế, tôi vẫn quý trọng cái tiết trinh.

Tôi bị ốm để khỏi bật cười. Vì tôi tưởng tượng lúc anh Hùng nói câu đó thì trông anh lộ lăm. Mặt anh trở ra nhin chiếc lăng phong lan treo gần cửa sổ, tóc anh xù lên như cái đầu một con gà sống khi đứng gần một con gà mái la. Anh Hùng nói xong thì cả ba người đàn ông có mặt ở đây đều tỏ ý chế nhạo. Cả anh tôi cũng vậy. Anh tôi hỏi người học trò học thuốc thế này:

— Bao giờ thì Hùng cho in cuốn thơ ấy đây?

Anh Hùng ngắc quá, không biết là bị lờm, hỏi lại:

— Cuốn thơ nào?

Anh tôi nói ngay:

— Cuốn «Ma bùa».

Tiếng cười. Tiếng đập bàn. Tiếng cười vỡ giọng của những anh chàng con trai đã quá hai mươi tuổi từ lâu.

Các ngài sẽ thấy một mẻ và khoan khoái... sau khi uống một chén chè ĐỒNG-LƯƠNG chè QUAN ÂM chè KIM-KHÁNH là các thứ chè nội hóa ngon đã có tiếng giá rẻ mỹ thuật

ĐỒNG-LƯƠNG
SỞ 12 HANG-NGANG-HANOI

— Phú chỉ cười suốt cả ngày cả ngày. Thấy mặt là thấy cười.

Bách không ở lâu, đứng như tôi sợ. Bách trở ra tức giận vì không tìm thấy bạn ở nhà. Nhưng lúc ra đóng cửa thì Bách nói:

— Lần sau thì bảo là đi vắng nhé!

Và Bách học vào một bên mà đùa tôi.

Cái bên mà ý nòng lên như lửa. Quả tim tôi như bỏng nói được lên thành tiếng, và kêu lên:

— Bày tay của Bách! Bày tay của đàn ông! Đàn ông! Sáng hôm sau, thì tất cả bọn con gái quen tôi đều biết chuyện. Nhưng đó là một câu chuyện tình thêm bớt thêm ra. Rất nên thơ, vì không đúng như chuyện thực.

Ngày Tết đến. Tất cả mọi người đều chúc tôi. Tôi chỉ đợi một câu chúc của Bách. Nhưng Bách chỉ ăn mứt gừng và nhấm mặt. Bách uống ba cốc rượu đầu, tôi đếm đủ ba cốc. Bách cần bắt đũa và rồi tất cả mọi người đi, nhà trống rỗng. Tôi muốn khóc.

Tôi đã viết một bức thư từ biệt rõ dài cho em gái Bách. Thế nào tôi cũng chết. Bách phải hối hận trọn đời, vì đã lãnh đạm cùng tôi. Tôi đã nghĩ trang tôi đã chọn. Tôi ước ao người ta sẽ làm cho tôi một cái giàn hoa và trồng cho tôi một cây hồng chỉ sinh được một hoa thôi.

Bách đi xe đạp rất nhanh và công nhà tôi.

Chàng phóng như một cái tên.

Tôi nghe Bách vào với vào thú với anh tôi như một người đi.

không rõ. Nhưng tôi đã đoán ra rồi. Tại cái thư. Tại cái thư tôi viết cho em gái Bách. Cửa phòng đóng chặt. Tôi run sợ ghé mắt vào lỗ khóa. Tôi nghe rõ tiếng tiếng trống ngực của tôi. Tôi không trông thấy cả người chàng. Tôi chỉ trông thấy cái cầm đàn ông râu mới cạo nên không có vẻ đàn ông lắm.

Đã lâu lắm Bách không lại nhà tôi nữa.

Tôi cũng không được đi đâu một mình như trước nữa. Anh tôi đem tôi đến một ông đốc-lò có tiếng để thăm bệnh cho tôi. Me tôi bắt tôi uống thuốc của một ông lang trên hàng Cột. Tôi chẳng làm sao cả. Nhưng thuốc gì tôi cũng uống.

Trưa qua, tôi gặp Bách ở hàng Đào. Tôi đi mua vải. Bách đất xe đạp đi dưới đường với một người bạn nữa. Bách làm như không nhận ra tôi. Tôi chỉ được một cái nhìn nhanh chóng, như cái nhìn khiêu khích của một kẻ thù.

Bách lại đưa mắt cho người bạn đi bên cạnh. Hai người đàn ông tìm cười. Tôi biết người bạn ấy của Bách cũng như những người bạn khác. Họ sẽ nói với Bách rằng: «Những người con gái như thế là nguy hiểm lắm. Đáng sợ! Đáng sợ!» Và chàng sợ thực!

Thoạt đầu, nhìn lại Bách, tôi cũng có cảm giác là Bách đối với tôi là quá. Mới hai năm, tôi thấy rằng tôi hèn mọn quá, bé nhỏ quá đối với chàng. Tôi chợt nhớ ra rằng: chàng đã là một người lớn mất rồi, còn tôi, tôi chưa thực phải là một người đàn bà. Tuổi trẻ của tôi ngắn cách chúng tôi. THANH CHÂU

BAN ĐƯỜNG

CƠ QUAN VĂN HỌC GIÁO DỤC
RA NGÀY 1er VÀ 16 MỖI THÁNG



- Bồi đắp nền văn hóa Việt-Nam...
- Trình bày những tình hoa trong văn nghệ đồng tác
- Gây cho thanh niên một nền giáo dục mới.
- Ban của mọi người trên đường đời.

- Bộ biên tập gồm những nhà văn có tiếng và biết thận trọng ngôi bút.

Đào-duy-Anh, Tạ-quang-Bửu, Huy Cận, Trương-Chính, Xuân-Diêu, Phan-Khôi, Trần-thanh-Mai, Võ-thành-Minh, Võ-văn-Ngoan, Hoài-Thanh, J.M. Thích, Hoàng-dạo-Thủy, Thanh-Tĩnh, Nguyễn Tuân, Ng-hợp-Vệ trình bày và xếp đặt: họa sĩ Phạm-việt-Song

Số đầu ra ngày 16 Février 1941

NHÀ XUẤT BẢN LỬA SỐNG

Tòa soạn và trị sự: 11 Đường Nhà Thương, Thanh-hóa — Chủ nhiệm Trần-Điêu

GIẤ BẢO:

Mỗi số 0\$16 — Năm năm 1\$80 — Một năm 3\$50. Ngoại quốc, công-sở gấp đôi.

Bài gửi về: LÊ-HỮU-KIỆU

Ngân-phieu đề: LÊ-HỮU-KHAI

ĐÔI CHO ĐƯỢC



Mực bút máy tốt nhất

TỔNG PHÁT HÀNH:

Tamda & Co, 72 w éle Haroi

ĐẠI LÝ BÁN ĐUÔI:

Chi 17 97 Hàng Bó — Hanoi

Mai Linh: Hà-phong

NHÂN BẠN TRUNG, NAM, BẮC

Các bà chị ạ.

Em, mỗi kỳ miễn nguyệt khai-hoa thì nhà em lại mua RUỘT CHỒI HOA KỶ soa cho em, xem ra tốt lắm, vậy em có mấy câu nôm na dưới này để giới thiệu các bà chị mỗi khi sinh nở cũng nên dùng:

Nhân các bà tôi kỳ về cơ Muốn tốt tươi nên giữ màu da HOA KỶ RUỘT CHỒI nên soa, dùng như thế thấy nở nở hơn xưa, Vừa đẹp lại vừa bền rồi, Vì đoan trang đẹp tốt để trông, Ngày xuân càng được sắc hồng, Càng tăng màu thắm càng nồng tâm yêu.

Đào thị Hồng-Loan

ESSENCE

Térébenthine Colophane

gửi đi khắp nơi, rất nhanh chóng

HỘI NHÀ SẢN-XUẤT

Song - Mao

101, Rue de Canton, Haiphong. T.é.1.41

Coiffeur

Phạm ngọc-Phục

chuyên môn uốn tóc bằng máy điện

Nº 8 — Rue Richaud — Hanoi

(góc phố hàng Bông và Phố -đoan)

LINH 30 THỨ TIÊU - THUYẾT

A. — Nam Sử tiêu-thuyết: 1) Hai Bà ho Trưng đánh giặc 0\$80, 2) Vua Bà Triệu 0\$50, 3) Trần-Nguyên Chiếu-Kỷ (Trần-hưng-Đạo) 0\$30, 4) Việt-Thiên Chiếu-sư (Chuyên vua Quang Trung, in lần thứ hai) 0\$40, 5) Hùng Vương diễn-nghĩa (chuyên lý-ty từ hồi Cú Tô mở nước) 0\$50, 6) Lê-dại-Hành 0\$35, 7) Đinh-tiên-Hoàng 0\$45, 8) Vua Bô-Cai 0\$35, 9) Tiếng Sấm Đêm Đông (hết), 10) Lịch-Sử Đế-Tham có 25 hình-ảnh đặc-biệt 0\$50, 11) Lịch-sử quân Bại - sậy chuyên 0 Tân-Thuyết 0 Hưng-Yên-mã văn quen gọi là Giặc Bại Sậy 0\$30, 12) Vợ Bà Đế-Tham 0\$20 văn vắn...

B. — Bắc Sử tiêu-thuyết: 13) Tây-Hàn-Chi (Tiên-Hàn Diên Nghĩa) 1\$50, 14) Đ ng-Chu Liệt-Quốc (trong truyện có Tây-Thi, Phạm Lai, Ngã-từ-Trư v.v.) 1\$50, 15) Gươm Cầu Khỉ (Minh-Sử diễn nghĩa) 0\$60...

C. — Võ kêm, nghĩa-hiệp tiêu-thuyết: 16) Đố Chầy: hủu Hồng-Liên (ngọt ngào: rong lón giá 2\$50), 17) Thất-Kiểm Thập-tan-Hiệp (Tiên và Tục) 1\$40, 18) Gái Anh-Hùng (Tiên và Tục) 0\$70, 19) Hả Mươi Bốn Người Anh Hùng Cứu Quốc (Tiên và Tục) 1\$60, 20) Kiếm-Thanh-Hoa-Anh Lạc 0\$30, 21) Danh-Trần G ang-Hồ 0\$30, 22) Thập Bà Thiệu-Lâm Đại-Kiểm-Hiệp 0\$80, 23) Sư Hồ-Mang 0\$15...

D. — Ai tình, xã-hội, luân-lý...: 24) Bê Tinh Nồi Sóng 0\$30, 25) Hả - Đường-Hiền 0\$30, 26) Nước Hồ Gươm 0\$20, 27) Cô Hàng Hoa 0\$20, 28) Cái Nạn Văn Chương 0\$30, 29) Người Trá-Thủ 0\$30, 30) Phòng Thảm Sĩ 0\$65, 31) Ban Đồi Xưa 0\$10, 32) Bồng Hiệp Hòa-Hoa 0\$40 (hết), 33) Giặc Mộng Nang Lê 0\$60 (hết, văn vắn...

Đ. — Kho tiêu thuyết mới 1941: Cuốn «tình lý» do một nữ sĩ (có in hình nữ sĩ) giá 0\$50 và cuốn «tình thú» (chuyên thật) 0\$50. — Các sách dạy về nghề (công n. học): dạy buôn bán, dạy đàn, dạy vẽ, dạy làm văn, thơ, dạy đánh cờ, dạy xem tướng theo lối tây, dạy thói miên, dạy làm thuốc, dạy tập võ v.v... hồi lại Nhật-Nam

Các sách của Nhật-Nam mua một lần từ 3 cuốn trở lên có trả cho nhà hồng.

Ở xa gửi mua lệ thêm tiền cước, thư, mandat chỉ đề cho nhà xuất bản như sau đây:

NHẬT - NAM THƯ - QUẢN — SỐ 19, PHỐ HÀNG ĐIỀU — HANOI

TRONG MUA RÉT, CÁI PHẢI BỊ LẠNH SẼ SINH HO

BỘ-PHÉ THÁNH-ĐƯỢC ĐẠI-QUANG

nữa. Xin nhắc quý-khách có mua thuốc này cần phải nhận kỹ ngoài bì có chữ hiệu «ĐẠI-QUANG» và cái nhãn hình «CON BƯỚM» thì mới là thuốc chính hiệu. Vì hiện giờ có nhiều kẻ làm thuốc giả, nếu vô ý mua lầm thì thật là mất tiền mà vô ích.

Chai lớn 0\$80 — Chai trung 0\$40 — Chai nhỏ 0\$20

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

3 phố Hàng Ngang, Hanoi — Giá nói: 80S



của VŨ-BĂNG
 MANH-QUYNH vẽ

Có một điều này nói ra mà tôi không sợ người nào cười nhạo: là, trong ba ngày Tết vừa qua, không ngày nào chúng ta không uống ít ra là một chén nước trà tàu. Nước trà tàu cũng như miếng trầu là đầu câu chuyện ở đất Việt-Nam này, mà không cứ phải thế, nhưng ở đâu câu chuyện ở hầu hết khắp xứ ở A-Đông, nhất là Tàu và Nhật. Báo « Le Correspondant » Chinoise ở Trùng-Khánh vừa đây nhân dịp hết năm cũng nói chuyện về chén trà tàu. Bạn đồng nghiệp Tàu cũng như chúng tôi, phải nhận là chén trà tàu có thể đặt lên trên hết cả, không phải riêng ngày Tết hay ngày lễ, nhưng bất cứ ngày nào, giờ nào trong một năm.

« Những nhà, ngoại giao trên thế giới đều biết rằng bao nhiêu việc đều có thể giải quyết được ở trước một chén trà, nhất là dân Trung-Hoa thì lại càng biết thế lắm, biết hơn cả các dân tộc khác »

Chuyện cổ tích trà Tàu

Theo như truyền kỳ truyền tụng lại thì trà tàu cũng có một sự tích. Ông mà ta cũng nên biết, mỗi khi ta cầm một chén nước trà tàu để uống:

« Một vị ẩn sĩ, Đạt ma tổ sư, có tiếng là một bậc chân nhân siêu thoát ở Tàu và ở Nhật xưa nay vẫn được nhiều người kính trọng vì lòng đạo đức và tinh cương quyết của ngài, mà trước khi cương quyết với người khác thì ngài hãy cương quyết với ngài trước đã. Ngài ngồi

nhập định trong mười bốn năm liền, đến khi xem lại thì mới biết chân mình đã nát rồi. Không nản chí, Đạt-ma « ở sư » nhất định không cho phép mình được ngủ, thế nhưng một đêm kia ngài bỗng chợp mắt mất một hồi lâu, đến khi tỉnh giấc thì trời đã gần hồng sáng. Tức giận vô cùng, ngài bèn xẻo ba cái mi mắt của ngài đi và ném ra xa bởi vì hai cái mi mắt ấy đã cản trở ngài, đã làm hại đến cái lòng cương quyết xả thân vì đạo của ngài.

Một sự rất lạ lùng bỗng xảy ra: hai cái mi mắt của ngài mọc rễ xuống dưới đất và chẳng bao lâu thì đâm ra một cái cây vò cái cây ấy đâm chồi và mọc lá. Dân quê ở chung quanh vùng đó ngắt những lá ấy về nhà đun nước pha uống và có uống nước ấy vào thì người ta không ngủ được.

Trà tàu ở Tàu

Đó là chuyện cổ tích về trà tàu ở Nhật. Theo truyền kỳ kể lại thì người Tàu đã tìm ra được trà từ 46 thế kỷ nay 12737 năm trước Thiên-chúa-giá sinh. Hai nghìn năm trăm năm sau, vào thời đại mà các nhà qui phái Anh còn ăn bận những da thú vật và dùng những khi gởi bằng hỏa thục, thì người Tàu đã phát-huy cái « nghệ thuật ngoại giao » và tìm được những sự tiện lợi một-thiết và nhà nhận giữa nghệ thuật ấy với trà tàu ta uống.

Từ đời Hán (206 năm trước Thiên chúa giáng sinh) những vị vua

chúa đã mang thực hành « cách ngoại giao chén trà tàu » để trị-vì đất đai của mình.

Những dân ở bên thủy, thấy người Tàu uống trà và nghiền trà thì cũng bắt chước và từ đó, kỹ nghệ trà tàu bành trướng một cách rất mau lẹ, nhiều dân tộc man-ri ở chung quanh đó thường đến đổi trâu, bò, gà, ngựa lấy từng bánh trà và lấy trà làm một thứ đồ ăn cần thiết nhất. Về sau, triều Hán lấy đó để mà dọa các nước chư hầu bởi vì nếu những nước chư hầu gờ trở lại thì triều Hán sẽ không bán trà tàu cho nữa.

Ngoại giao chén trà tàu

Một thí dụ xác đáng nhất về « chuyện ngoại giao chén trà tàu » là một câu chuyện vừa xảy ra mới đây giữa nước Tàu mới và xứ Tây-Tạng. Vào hồi cuối thế kỷ trước, dân Tây-Tạng vẫn bị coi là một dân tàn bạo, dể chủ nghĩa cá nhân lên trên hết, sống một cuộc đời cơ khổ vô cùng ở dưới triều một vị bạo chúa. Vào thời ấy những thương gia và những dân thuộc địa Anh ở Ấn-Đô say sưa vì lợi, đã làm cho dân Tây-Tạng kinh sợ, đánh phải chạy sang kết liên với Nga; cũng vào thời ấy xứ Tây-Tạng lại bị phiền nhiễu bởi dân Mãn châu quốc nữa. Dân Tây-Tạng cũng được quá đăm chiêu bèn ám sát vị « tình trưởng » ở Bì-tang. Triều đình Bắc-kinh bèn cử Triệu-ich-Pao sang hòa giải và ông tướng có bản tay sắt đó đã giúp yên hết

cả những sự rối ren vào khoảng 1905. Đến năm 1910, thì Triệu-ich-Pao tiến vào tới Lhassa và lập ở đó một chính phủ bản xứ. Triệu-ich-Pao rất đanh ác, đến nỗi bảy giờ những người dân bà ở bộ lạc người Mãn lấy tên Triệu-ich-Pao ra dọa trẻ cũng như ta dọa ông Bà-Bì vậy.

Tuy vậy, Triệu có tiếng là một vị quan rất có tài, Triệu cảm thấy vì quan không được trồng trà tàu ở trong khắp xứ Tây-Tạng. Cái lệnh ấy taoh riêng bản Tây-Tạng ra không cho chính đáng gì với triều đình và mỗi ngày lệnh ban ra một thêm nghiêm lên, Triệu biết chắc rằng những nhà giống giết và viên chức Anh-cát-lợi không thể làm cách gì mà áp chế dân Tây-Tạng bằng trà tàu nữa.

Nội thư ra « thì bao nhiêu việc ngoại giao giữa Tàu và Tây-tạng vào khoảng đầu thế kỷ thứ hai

mươi đều ở những bánh trà mà ra cả ?

Uống trà tàu

Ban sơ, người ta cho những lá trà tàu vào nước đem đun lên rồi với những cái lá trà đen phoir. Trà ấy, người Nhật gọi là Udeahor.

Đến năm 1570 (tức là một người lái buôn nghĩ ra một thứ chảo để rang trà; cái máy ấy gọi là hairo mãi lặn về sau mới có nhiều người biết mà dùng đến.

Bây giờ vì việc xuất cảng trà mỗi ngày một bành trướng, người ta pha trà theo lối Tàu vừa tiện vừa đỡ tốn. Người lái buôn nghĩ ra cái chảo hairo lại phát minh ra những cái giàn để che sương tuyết cho những cây trà tàu.

Uống trà tàu, đối với người Tàu là cả một nghệ thuật của những đại gia quý phái. Các ông già ở nước ta uống trà tàu từng tí một ở trong

những cái chén nhỏ như cái vò hến, đó là bất chước lối người Tàu. Người Tàu uống trà rất sành, uống có phương pháp, mà cũng rất nhiều thứ trà lá, có thứ rất đắt, có thứ rất quý, có thứ rất lạ đại khái như thứ Lễ-chi Hồng-trà, thứ Nhất-phiến bạch-tuyệt chỉ cho vào ấm một cánh trà mà thơm ngát và

đặc như cả một âm trà khác vậy. Mỗi thứ có một hương vị riêng. Trà tàu xuất cảng sang Âu-Châu, người ta không phân biệt hương vị lắm nhưng cũng được ưa thích là lòng nện, ở Anh và ở Pháp những nhà giàu thường có lệ uống trà tàu vào khoảng năm giờ chiều (về nước ta). Họ uống từng ấm to và nhiều khi pha rượu Ruum, Martell, Kummel hay Cointreau vào thành thử mỗi cái chén hương vị của trà thì, họ không tận hưởng được cái thú của trà tàu vậy. Duy ở A-Đông, ta phải nhận rằng người Nhật uống trà tàu rất mực sành, chính tôi, trước hồi chiến tranh Trung-Nhật, đã thấy có mấy ông già người Tàu cũng nhận như thế. Ở Nhật, bất cứ người nào cũng uống vài bện trà tàu trong một ngày. Trà tàu, có người Nhật đã nói, cũng cần như là cơm gạo vậy.

Người Nhật uống hai thứ trà: một thứ trà lá và một thứ trà bột. Pao nước trà là một khoa giáo được riêng mà người dân bà nào có học cũng đều phải biết. Những đồ dùng để pha trà, họ làm bằng những thứ đất hay những đồ sành đất sứ có đồ phụng thờ, mà cũng rất nhiều thứ trà lá, có thứ rất đắt, có thứ rất quý, có thứ rất lạ đại khái như thứ Lễ-chi Hồng-trà, thứ Nhất-phiến bạch-tuyệt chỉ cho vào ấm một cánh trà mà thơm ngát và

Người ta ướp chè vào trong một cái lọ hai nông: Một cái nông để chè thường còn một cái thì để trà bột cho thứ trà thường giữ lấy hương của trà bột. Mỗi khi uống nước trà, họ ra một chỗ riêng ở ngoài vườn, chung quanh toàn cây cỏ, ở trong một gian phòng gọi là midzu-ya. Không một tên gia đình nào được giúp chủ trong cái công việc lung tung ấy, chính phủ phải tự thân làm lấy.

Bộ đồ trà

Trước hết, vị chủ-nhân lấy ở phòng midzu-ya ra tất cả những thứ cần dùng; Kể ra thì nhiều lắm, chúng tôi chỉ nói đến vài thứ chính:

- 1) Hộp hương (Ko-babo)
- 2) Hộp đựng giấy và nghiền mực.
- 3) Một gổ than để lựa chọn thứ tốt;
- 4) Một cái bàn chải để lau lại các thứ đồ dùng;
- 5) Một cái quạt lông (mitsu-ha) để quạt than;



6) Mấy cái mồi lửa (hibachi);
7) Một cái bình gió nóng để đốt trầm. Người Nhật đốt trầm là để cho mất mùi than khói;
8) Mấy cái vòng để cài quần áo ẩm nước nóng v... v...

Thường thường, tiệc trà không quá hai giờ, và trong lúc đó, không ai được nói chuyện về tôn-giáo, về chính-trị, nhất là những câu chuyện xấu xa bị cấm rất ngặt và mọi người đều rất mực bình-dẳng, không kể chi trước-vị.

Những khách mời đến dự tiệc trà không bao giờ được quá số sáu người, và những khách bắt đầu phê bình hương vị trà, rồi khen chủ-nhân về mỹ-thuật và sự tinh-sảo của những hộp đựng các thứ dùng.

Theo mùa, những hộp này làm bằng gỗ sơn then hay bằng sứ có lẽ là để giữ được lâu hương trà thứ đựng bên trong.

Chủ-nhân trước hết lau lại những chén tách, lau bằng một vuông lụa rất đắt gấp trong một cái ống hay một cái hộp sứ cổ và gọi là *tukuso*.

Đến cái bàn để sửa soạn những việc kỹ cũng phải dùng bằng gỗ dáu và cao đúng sáu mươi phân.

Chủ nhân đặt lên cái bàn đó một ấm nước trong soi (*midzu-vie*) một cái ấm pha trà (*icha-van*) hoặc bằng sành hoặc bằng sứ nhưng bao giờ cũng phải là một thứ cổ và đắt rồi đến cái *tha-vie*, nghĩa là một cái bình nắp bằng ngà để trong một cái hộp gấm cũ, đựng trà bột lấy ra bằng một cái thìa tre. Chủ-nhân lấy trà ra, cho vào một cái bát, rót nước sôi lên trên, khuấy lên bằng một cái thìa gỗ, đoạn đưa mời vị khách thứ nhất. Người này lấy một ít, bát trà lại đưa sang người thứ hai, rồi người thứ ba...

Trong cách pha trà này, trà bột uống hết cả.

Đến những thầy tu *Tcha-jin* dùng trà thì mỗi người có một cái hộp bằng gỗ sơn then gọi là *hasumé* trong đựng những thứ dùng riêng cho người ấy nghĩa là một vài thứ trong những thứ đã kể trên.

Khi nào người ta mời một thầy tu *Tcha-jin* đến chủ tọa tiệc trà thì chủ-nhân lại hóa ra như là một vị khách, không phải làm gì hết, song cứ kể ra tiệc trà được quý hơn và những khách trà đã được vinh-

hạnh hơn nếu chính chủ-nhân chủ tọa lấy.

Những thầy tu *Tcha-jin* mỗi khi đến chủ-tọa một tiệc trà, thường được đãi rất hậu, nhưng đôi khi cách kín đáo bằng tặng những đồ quý-giá tùy theo gia phong của chủ.

Phụ-nữ họ cũng có tiệc trà của họ, nhưng khác tiệc trà của đàn ông.

Thường thường, trà của họ pha một cách khác. Người ta cho trà vào ấm đã cần-thận giữa nước sôi, người ta rót lên trên trà ấy một ít nước sôi mà không sôi bọt lên, đoạn cầm thìa khuấy lên, rồi đổ lượt nước trà thứ nhất đó đi cho trà mất mùi hăng. Bấy giờ người ta lại rót vào bình một lượt nước sôi thứ hai nữa và để cho trà ngâm trong năm phút.

Ta uống trà tàu

Tôi không lập dị như ông bạn

Nguyễn-Tuân, cò động người ta mỗi khi uống trà tàu phải làm những bộ điệu rất nhiều kẻ, nhưng tôi nhận rằng mỗi khi pha trà tàu nóng mà làm như lối các ông «phở ky» ở các tiệm bánh buổi trưa thì thực là tục tằn, bỉ đĩ, người ta không còn biết hương vị trà tàu là gì cả.

Người ta uống trà, người ta phải biết nghệ thuật uống trà.

Mà biết cái nghệ thuật uống trà, pha trà, một chén trà đầu xuân ướp thủy tiên pha rất khéo tôi tưởng quá cũng là một thứ tiên-khien sung sướng nhất cho đời người ta vậy. Chẳng thế người xưa đã có câu:

Bán dạ tam bôi tửu
Binh minh sở trấn tra.

VÔ-BÀNG

Thiếu mỗi tuần
Bà cô uống
1 viên



CỬU-LONG HOÀN

VÔ ĐÌNH DÂN

THÌ BAO GIỜ BÀ CŨNG VUI VẺ VÀ THÍCH HOẠT ĐỘNG

Tổng-phát-hành Bắc-kỳ, Lào, Bắc-Trung-kỳ

Etablissements VAN-HOA — 8 Hàng Ngang, Hanoi

Cần dùng người bán Cửu-Long-Hoàn và thuốc VÔ-ĐÌNH-DÂN

□ □ □ lượng tháng ở Hanoi 15\$00, ở các tỉnh 12\$00 □ □ □



Phong-sự tiểu-thuyết của ĐOÀN-CHU

Tranh vẽ MẠNH-QUYNH

(Tiếp theo)

Cụ ngoại cõ ra phía sau lưng, gọi một người trai trẻ, như anh lực-diễn nhà quê, mở một gói vải tây diêm, to gần bằng quyển tự-diễn Larousse, toàn thi bực giấy. Chẳng đếm gì hết, cụ bốc lấy một nắm đủ cân giấy 5 đồng, giấy 20 đồng, giấy 100, đặt vào cửa tấc.

Tôi chừng me ra cửa tấc, bấy giờ người ta phải đem tiền để đăm, mới biết ông cụ đặt tiếng bạc ấy 1.725\$. Ta cứ nhân 3 số ấy lên, trừ 10/- tiền hồ đi, còn lại ông cụ được bao nhiêu thì biết.

Mấy chén me sau, ông lão cũng chơi kiệu «bốc đặt» như thế, mà rờn đánh cầu-ầu, nghĩa là một ăn thành ba.

Độ hơn nửa giờ, đồng bạc giấy chất lên cao ngất cụ nhét cả trong khăn gói đó, thắt nút lại, trao cho tên lực-diễn ôm bên nách và bảo nó: «Thôi, ta đi về, con!» Thế là cụ ngã nghiêng chấp chững đi ra, y như lúc mới tới, sau khi đã ban thưởng cho những người chấp sự trong nhà tiệc.

Hồi đó thì ra một ông chủ ruộng ở Hậu-giang vừa chở lên ba thuyền chài lúa, bán cho nhà máy lấy tiền xong, thấy trò vào hiệu cầu lâu đánh chén say khướt, rồi ngất ngưỡng đến sòng me.

Thật, ông lão say rượu mà đồ lù lù. Người ta tính lại ông đã vô được 34.000\$ trong nửa tiếng đồng hồ, một cách dễ dàng như bỡn.

Hèn nào người ta nói đúng: Sòng me là một nơi cho kẻ này đêm nay đến, ngày mai về xây nhà tạ ruộng; kẻ kia tới nộp hết sản-nghiệp rồi phải hai bàn tay không, ra về!

Các thấy ông lão nhà quê may mắn, kỳ dị, đăm ra ghen tức ông, lại muốn hóa-thần ra ông cho sung sướng. Mấy lần, Sảnh giục đi về, nàng để nhẵn mặt:

— Đem đánh mấy chén nữa gỡ lại đã, vội gì thế anh!

Được cái nàng buồn và nhẵn mặt, càng nổi vẻ đẹp ưa nhìn, thành ra Sảnh cũng vui lòng ngồi lại để ngắm mãi không chán. Nếu chàng là thợ vẽ, không chừng trong lúc ngồi đợi, chàng đã vẽ cho nàng một bức tranh «mỹ-nhân sầu».

Nhưng còn gỡ gạc nổi gì?

Bọn sống chuyên-nghiệp về me, đã nói thứ cớ bạc ấy như cớ ma quỷ, chỉ ghé vào đánh năm ba chén, được hay thua cũng bỏ đi ngay, nếu ngồi dai có bao nhiêu cũng phải cũng hết.

Quả thế, Các lấy nổi số tiền còn lại trong ví Sảnh ngồi đánh cù của một lúc nửa cũng thua sạch. Thêm cả ba chục bạc riêng của nàng vô đó nữa.

Lúc hai người ra về đôi hai giờ khuya. Sảnh muốn vào hiệu ăn, nhưng sốt lại trong ví chỉ còn mấy hào bạc lẻ. Chàng nghĩ bụng là một điểm có lẽ không hay, vì buổi đầu gặp nhau đã phải chịu một bữa muốn ăn mà hết tiền.

— Anh đói hả? (Các như đón được ý chàng). Vẻ nhà em bất nết lắm, chớ gì cho anh ăn.

Vua cớ bạc lúc chết không có cái hòm mà chôn!

Về nhà, Các khéo đem những chuyện vui cười và cử chỉ thân yêu vồn vể, để Sảnh quên lãng việc tàn tài khá nặng bởi nàng đã nguông quá gầy nên.

Sự thật, giá nàng không cần làm thế, Sảnh cũng sẵn lòng quên lãng rồi. Bấy giờ đã được nàng yêu, được vào tận trong buồng từ phía học da, chàng lấy làm mừng nguyện vô cùng, không còn nhớ việc gì số tiền hơn nửa vạn mới chôn trong đồng hột me.

Lạ gì làm lý ngoài ngoéo của con người ta, có khi chỉ một điều khoái lạc tinh thần đã xa hết nỗi thiết thối khổ sở.

— Mà cũng tại anh một phần. Ai bảo anh cứ ngồi từ bì, chẳng khuyên ngăn cản trở gì cả, để em sẵn tiền sẵn trốn tránh thua cho đến cháy túi.

— Thôi bỏ! Có là bao nhiêu mà phải bận lòng. Nếu ban đêm có thể về mở tủ sắt hay viết chỉ phiếu ra

nhà bằng lấy tiền được, thì lúc này anh đã làm, để đưa thêm cho em đánh nữa kia. Một cô mỹ-nhân, khi đang ham thích một sự gì, người ta thường buộc lòng phải chiều theo, cũng như một con ngựa thiên-lý bất kham, nếu ta cần nó đánh nó trong lúc nó đang lồng lên, tất nó dáo cho thì nguy.

Tặng cho Sảnh một cái hôn đậm da, để tạ ơn ông câu nói trí kỷ ấy, nàng cười và nói:

— Không hiểu sao em có tội lạ lắm anh à! Hễ em đã ngồi vào sòng me, đầu cô sét danh bên mình hay động đất dưới chân, em cũng mặc kệ.

— Ủ, đánh me vui nì! Chính anh, tối nay anh đã thấy bên mũi, hôm nào chúng ta lại vào nhà tệ, để anh đánh cho mà xem!

— Anh nói em mừng quá. Mãi một chúng ta lại đi nghe anh!

Rồi nàng gọi réo xuống bếp: — Chín ơi! dọn cháo mau lên, buồn ngủ lắm rồi.

Tối đây, ta hãy bỏ rơi các nhân nghĩ mới đi một lúc, để nói chuyện ông vua cơ bạc ở Sài-lành.

Vì cơ bạc là một thứ nhân bản của cuộc đời Sài - thành phong nguyệt. Thuở trước đã làm gì có tiệm nhậu và nhiều chỗ có thể tụ hội tiêu khiển như bây giờ; thành 'a công-tử gặp công-nương', đầu

muôn khoe của khoe sang, còn đầu hơn là dất nhau vào sòng bạc. Đến nỗi sinh bình mà không thích, mà nâng đưa vào một lần, Sảnh đã tự thú bên mũi. Rồi thì một phần lớn sản nghiệp chàng Sảnh sau này là một, có.

Có nhiều vụ khuyên-gia bại-sản. trai gái tự biệt sinh-lý, như trường-hợp chàng Sảnh sau này là một,

người ta muốn tìm kiếm kẻ trách-nhiệm có phải tìm đầu xa, cứ việc lôi cô Đơ-vương ra mà hỏi. Không có va, đôi cô lữ tránh được những vụ ấy.

Hắn các ngài cũng muốn học bỏ sớ của lão xem qua cho biết.

Chúng tôi xin nói trước: lai lịch, thủ đoạn và tội tình một đời Đơ-vương, ai muốn biên chép, in ra cả 300 trang mới đủ; ở đây chúng tôi chỉ thuật đại khái mà thôi.

Có một đồ khắp cả Nam-kỳ Cao-miên cho tới miền Phan-rang, Phan - thiết, lừng lẫy tiếng tăm Thầy Sáu là chúa trùm cơ bạc ở Saigon, và Chợ lớn. Thế lực gần như sông trăn tới cả Lục-lĩnh, mặc dầu mỗi tỉnh mới vùng có một trùm riêng. Cứ nói hai tiếng Thầy Sáu, người ta đủ biết là ai, không cần phải lui đến cái tên cúng-cơm làm chi.

Nguyên trước, quyền lợi chứa thủ đồ hồ trong hai châu thành lớn nhất miền Nam còn làm phần ngũ liệt, mạnh ai nấy làm, ai làm nấy ăn. Bọn du côn anh chị, mỗi cậu giữ phần một khu, làm chủ một sòng thường hay ganh ăn phá đồ lẫn nhau. Có sòng buổi sáng mở ra, tới tối bị bắt, những con bạc tay chơi thấy thế e ngại không muốn đến sòng mà cũng không dám đánh to. Tình thế không khác gì đời Xuân-thu Chiến-quốc.

Một người khách tên là Bô-lô lại có lên là Wincent người ta bảo là khách lai Áng-lê) khôn ngoan, lâu lỉnh giao thiệp rộng, đứng ra thu nạp và giúp lẫn đám quần hùng, lấy mỗi lợi cơ bạc về một tay mình chủ-trương, phụ-trách. Tại Cholon có nhà tiệc ăn thua lớn, ở Saigon có mấy sòng phổ-thông mở ra trong mấy ngõ hẻm. Mờ cười ở đường Lefebvre có một ngõ hẻm, đến bây giờ người ta vẫn quen gọi là đường bẻm Bô-lô, chứ

không biết cái tên của thành phố đặt, chỉ vì nơi đó trước kia có một sòng me của Bô-lô.

Lúc ấy, Thầy Sáu là một tay thầy thuộc Bô-lô, dụng tâm đồ xét được hết những cung cách sắp đặt và đường đi, nước bước khôn khéo của Bô-lô thế nào, để một ngày kia tranh quyền thoán vị.

(còn nữa)
ĐOÀN-CHU

Vì kỳ này nhiều bài quá nên phải tạm hoãn lại số sau:

Một người dân bà lãnh đạm.

Án tử xuân thu.

Độc - gì báo hàng ngày ở đây muốn gì?

Trong gang tấc lại gặp mười quan san.

Vậy T.B.C.N. có lời xin lỗi độc-giả.

— THUỐC GIA-TRUYỀN —

BỒ TÂM THÂN HOÀN

BỘT. — 1) tiên thiên bất túc,

2) mắc bệnh phong-tâm.

Mã sinh ra nước đĩnh chi: Đau lưng, nước già vàng, tinh khí ít và loãng, kếm sự tình độc, người mệt mỏi, vàng da, rụng tóc... tình khí không kiên, chậm đương con cái; hoặc sinh ra Di-Tinh, Mộng-Tinh, Liệt-Dương...

Dang thuốc gia-truyền « BỒ TÂM THÂN HOÀN » này, để tâm an thần định trí, bổ thần cơ, khôi sinh khí, khôi hết các bệnh trên, lợi cho sự sinh dục, thêm sức khỏe, tang trí nhớ.

Giá 1500 mỗi hộp

Gửi « lĩnh hóa giao ngân » số 2 hộp trở lên. Mandat thư từ để cho:

M. NGUYỄN-VĂN-THIỆU
GARAGE FORD — HANOI

ĐẠI-LÝ. — Hanoi: Nguyễn-văn-Đức, 11 phố Hàng Hòm. Hải-phong: Mai-Lĩnh, 60 phố Cầu Đất. Thanh-Hoa: Thái-Lai, 47 Grand'Rue.

Sây-sập-zì

Ấy là tên mà các bạn làng chơi đặt cho thuốc cường dương Quãng-Tư (42). Thuốc bồi chế ở bên Tàu, kiến hiệu ngay tức khắc, nó giúp cho đàn ông được hoàn toàn mãn nguyện trong việc giao tình. Rất có ích cho những người bị liệt dương, di-tinh, mộng-tinh. Mỗi lọ giá 1p. dùng 20 lần. Gửi lĩnh hóa giao ngân.

Đào - Lập

97, Hàng Bạc, Hanoi

Édition hebdomadaire du Trung - Bắc Tân - Văn
Imprimerie Trung - Bắc Tân - Văn
30 Boulevard Henri d'Orléans, Hanoi
Certifié d'insertion
LE GÉRANT: NGUYỄN ĐOÀN - VƯƠNG

PHÒNG TÍCH

CON CHIM

Khi đầy hơi, khí tức ngưng, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng nổi bình bịch. Khi ăn uống rồi thì hay ợ, ợ hơi hoặc ợ chua). Thường khí tức bụng khó chịu, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường ngao ngán và mỗi một bữa ăn chán tay bị lâu nằm, sắc da vàng, da bụng đầy. Còn nhiều chứng không kể xiết chỉ 1 liều thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay.

Liều một lần uống 0\$25.

Liều hai lần uống 0\$45.

VÔ ĐÌNH TÂN

ấn từ kim tiền năm 1926

778 bis Lachtray, Haiphong

Đại-lý phát hành toàn tỉnh Hanoi An-Hà 13 Hàng Mã (Culver) Hanoi. Đại-lý phát hành khắp Đông-Dương, Nam-Tân 100 phố Bonnal Haiphong. Có lĩnh 100 đại-lý khắp Hanoi và khắp các tỉnh Trung-Nam, Bắc-Sy, Cao-miên và Lào có trên cả biên giới.

Ho lao, Ho

Đông-quốc, le 29 Septembre

M. Nguyễn văn-Trịnh

Y-chủ Bắc-tê-dương, 100 Mã-Mây Hanoi

Năm ngoài tôi lấy chai Trâm-mệnh số 1 (5p.) cho người họ lao ra màu lâu năm. La thật! Nó khỏi đi 1 năm rồi... Nay có bà lao sản: họ luôn, ít ăn ngủ. Mua thử chai sậy trắng (5p.) và chai Cao - lý sấm Bô-phê số 3 vì lao nhọc quá...

Đông-quốc, le 10 Octobre 1940

Bệnh bớt nhiều, ăn ngủ khá, bụng đầy. Còn nhiều chứng không kể xiết chỉ 1 liều thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay.

Liều một lần uống 0\$25.

Liều hai lần uống 0\$45.

R. PÈRE QUANG ở Đông-quốc

Bằng sơn (A nam)

NGUYỄN-VĂN-TRỊNH

Y chủ Bắc-tê-dư ở

105 phố Mã-Mây Hanoi

Tổng phát hành: — Nam kỳ và Cao-miên — TAM-ĐÀ et Cie 6 rue de Reims, Saigon — Trùng-khí

THANH NIÊN 43 An-cư. Huế.

Đại-lý — Mai-tinh Hải-phong,

Viet-long (Nam đĩnh), Phương-thảo (Việt-tri

CÁC NGÀI MUỐN ĐƯỢC BỘ RĂNG VỮNG BỀN, CHẮC CHẴN VÀ XINH ĐẸP XIN MỜI CÁC NGÀI LẠI NGAY

Nhà giềng răng Nam-An

Director NGUYỄN HỮU-NAM

156, 158 phố hàng Bàng — HANOI

Ở đó có đủ thợ chuyên môn để làm hầu các ngài mới khi các ngài muốn giềng răng, chữa răng hoặc đánh răng, giá tính rất hạ và có giấy bảo đảm chắc chắn

BỆNH TÌNH

....Lậu, Giang Mai, Hạ cam, Hội xoài.

chỉ nên tìm đèn

ĐỨC-THỌ ĐƯỜNG 131, ROUTE DE HUÉ HANOI

THUỐC KHÔNG CÔNG PHÁT, KHÔNG HẠI SINH DỤC CHỮA KHOẢN KHỎI CHẮC CHẴN RẤT LINH NGHIỆM